

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

TRƯỜNG THPT QUẾ SƠN
TỔ: NGŨ VĂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC NGŨ VĂN
Năm học 2025-2026

- I. Đặc điểm tình hình**
- 1. Số lớp: 21 ; Số học sinh: 855; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 503**
- 2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 05; Trình độ đào tạo: Cao đẳng:0 Đại học: 05; Trên đại học: 0**
- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 0 ; Khá: 05; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0**
- 3. Phương tiện, thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các phương tiện, thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Phương tiện, thiết bị dạy học	Số lượng	Ghi chú
1	Sách giáo khoa	Theo số lượng học sinh/ lớp	
2	Smart TV	Mỗi lớp 1 cái	
3	Bảng phụ	Mỗi lớp ít nhất 4 bảng phụ	

- 4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	1	- Chủ đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian.	
2	Thư viện	1	Chủ đề 2: Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.	
3	Phòng hội trường	1	Chủ đề 3: Sân khấu hoá tác phẩm văn học	

4	Thư viện	1	- Chủ đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	
5	Thư viện	1	Chủ đề 2: Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại	
6	Thư viện+ Sân trường (SH dưới cờ đầu tuần)	1	Chủ đề 3: Đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học	
7	Thư viện	1	- Chủ đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại	
8	Thư viện	1	Chủ đề 2: Tìm hiểu một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học	
9	Thư viện	1	Chủ đề 3: Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học: Cổ điển, hiện thực, hoặc lãng mạn	
10	Sân trường	1	Hoạt động ngoại khóa	

II. Kế hoạch dạy học

A. NGỮ VĂN 10

A1. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7 ; Số học sinh:268 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 121

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03; Trình độ đào tạo: Cao đẳng:0 Đại học: 03; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 0 ; Khá: 03; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Phương tiện, thiết bị dạy học:*(Trình bày cụ thể các phương tiện, thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Phương tiện, thiết bị dạy học	Số lượng	Ghi chú
1	Sách giáo khoa	Theo số lượng học sinh/ lớp	
2	Smart TV	Mỗi lớp 1 cái	
3	Bảng phụ	Mỗi lớp ít nhất 4 bảng phụ	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	1	- Chủ đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian.	
2	Thư viện	1	Chủ đề 2: Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.	
3	Phòng hội trườn	1	Chủ đề 3: Sân khấu hoá tác phẩm văn học	
4	Sân trường	1	Hoạt động ngoại khóa	

A2. Phân phối chương trình

HỌC KÌ 1

Tiết chuyên đề chỉ dành cho các lớp 10/1,4,5

Tiết chính- 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết

Chuyên đề: 18 tiết

STT/ TIẾT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs đại trà)	Yêu cầu cần đạt (dành cho hs khuyết tật)
BÀI 1: SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ (11 TIẾT)				
1, 2, 3	Tri thức Ngữ văn Đọc VB 1,2,3: <i>Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới</i>	3	1. Năng lực - Hs nắm vững một số tri thức Ngữ văn liên quan đến thể loại truyện kể nói chung và thần thoại, truyện ngắn, truyện truyền kì nói riêng. - HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo. - HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật. - HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên của	- HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung

			người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại. — Biết liên hệ so sánh các bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học. — Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học thuộc hai nền văn hoá khác nhau. 2. Phẩm chất Học sinh có ý thức sống có khát vọng, có hoài bão, và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.	
4,5	Đọc VB 4: <i>Tản Viên từ Phán sự lục</i>	2	1. Năng lực - HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện (truyện kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể. - HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm. 2. Phẩm chất - Hình thành, bồi đắp cho HS lòng can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải.	- HS nhận biết được một số yếu tố của truyện (truyện kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.
6,7	Đọc VB 5: <i>Chữ người tử tù</i>	2	1. Năng lực - HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện. - HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huân Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm. — Biết liên hệ so sánh các bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học. — Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học	- HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện.

			đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm. 2. Phẩm chất - Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa.	
8	Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) – Hướng dẫn viết	1	1. Năng lực - HS nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này. - HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đối với kiểu bài như đã nêu trong SGK. 2. Phẩm chất: Chủ động, tự giác, tự kiểm soát.	- HS có thể nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận.
9	Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	1	1. Năng lực - Hs nắm vững một số Tri thức Ngữ văn liên quan đến việc sử dụng từ Hán Việt; + HS biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa. + HS nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: quý trọng Tiếng Việt, trong đó có từ Hán Việt - Trách nhiệm: bảo vệ giá trị của từ Hán Việt - Chăm chỉ: Rèn luyện sử dụng từ Hán Việt.	Biết quý trọng Tiếng Việt, trong đó có từ Hán Việt
10	Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện.	1	1. Năng lực - HS biết giới thiệu, đánh giá (dưới hình thức thuyết trình) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. - HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong	- HS biết giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). - HS nhận biết được các yêu cầu đã nêu trong SGK.

			SGK. Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói. 2. Phẩm chất: Phẩm chất và tinh thần về công dân số, công dân toàn cầu được rút ra từ tác phẩm.	Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói.
11	Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) – Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
BÀI 2: VẼ ĐẸP CỦA THƠ CA (10 TIẾT)				
12, 13	Tri thức Ngữ văn Đọc VB 1,2,3: <i>Chùm thơ hai-cư (haiku) Nhật Bản</i>	2	1. Năng lực - HS nắm vững một số tri thức Ngữ văn liên quan đến thể loại thơ nói chung và thơ trữ tình nói riêng. - HS nhận diện được hình thức thơ hai-cư. - HS nhận diện và đánh giá được sức hấp dẫn của thơ hai-cư nói riêng, của thơ ca nói chung trên hai phương diện: sức gợi của hình ảnh và của hình thức ngôn từ cô đọng, hàm súc. 2. Phẩm chất: - HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống.	- HS nhận diện được hình thức thơ hai-cư.
14,15	Đọc VB 4: <i>Thu hứng</i>	1,5	1. Năng lực - HS nhận diện, phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ Đường luật viết bằng chữ Hán như từ ngữ, hình ảnh, vần, đối, nhân vật trữ tình,... trong thơ cổ.	- HS nhận diện, phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ Đường luật viết bằng chữ Hán như từ ngữ, hình

			- HS thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm thơ thuộc các nền văn hoá khác nhau, trong cùng thời kì trung đại, qua tìm hiểu tác phẩm <i>Thu hứng</i> (đại diện cho thơ Đường, TQ), chùm thơ hai-cư (Nhật Bản) và một số bài thơ trung đại Việt Nam (đã học). 2. Phẩm chất: - HS thấy được sức sống, sự tác động và khả năng khơi gợi sự rung động thẩm mỹ, giúp nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của thơ Đường luật (luật thi).	ảnh, vắn, đối, nhân vật trữ tình,... trong thơ cổ.
15, 16	Đọc VB 5: <i>Mùa xuân chín</i>	1,5	1. Năng lực - HS cần nhận diện và phân tích được giá trị thẩm mỹ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo. - HS hình thành được ý niệm về thơ hiện đại trong sự phân biệt với các hình thái thơ ca cổ điển đã giới thiệu trước đó. - HS biết liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học thuộc các truyền thống, các thời kì văn hoá khác nhau. 2. Phẩm chất: - HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.	- HS cần nhận diện được giá trị thẩm mỹ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo.
17	Đọc VB 6: <i>Bản hoà âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư</i>	1	1. Năng lực - HS có thể hệ thống hoá lại các đơn vị kiến thức về đặc trưng của thơ và phương pháp để đánh giá giá trị thẩm mỹ của một tác phẩm thơ. - HS cũng có thể nắm bắt được các bước đi, các thao tác cần thiết để viết một bài nghị luận về thơ ca. - HS củng cố và mở rộng những hiểu biết của mình về phong trào Thơ mới. 2. Phẩm chất:	- HS có thể hệ thống hoá lại các đơn vị kiến thức về đặc trưng của thơ và phương pháp để đánh giá giá trị thẩm mỹ của một tác phẩm thơ.

			Trân trọng và yêu vẻ đẹp của thơ nói riêng và vẻ đẹp thẩm mỹ của cuộc sống nói chung	
18	Viết: Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ - Hướng dẫn viết	1	1. Năng lực - Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn. - Nêu khái quát về điểm đặc sắc, thú vị trong bài thơ - vấn đề sẽ được tập trung phân tích đánh giá. - Làm sáng tỏ các khía cạnh cụ thể của điểm được xem là đặc sắc, thú vị trong bài thơ. - Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và khẳng định giá trị chung của bài thơ. 2. Phẩm chất: Yêu thơ ca, trân trọng vẻ đẹp cuộc sống.	- Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn. - Nêu khái quát về điểm đặc sắc, thú vị trong bài thơ - vấn đề sẽ được tập trung phân tích đánh giá.
19	THTV: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa	1	1. Năng lực - HS nhận diện được các lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu và biết cách sửa lỗi. - HS phân biệt được lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu với một số biện pháp tu từ thường được dùng trong các văn bản văn học. - HS biết cách tra từ điển để hiểu nghĩa của từ, tránh được những lỗi sai khi dùng từ. - HS biết được bối cảnh giao tiếp để từ đó biết cách dùng từ, đặt câu hợp lí. 2. Phẩm chất: Yêu Tiếng Việt và ý thức sử dụng từ chuẩn xác	- HS nhận diện được các lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu và biết cách sửa lỗi. - HS phân biệt được lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu với một số biện pháp tu từ thường được dùng trong các văn bản văn học. Yêu Tiếng Việt và ý thức sử dụng từ chuẩn xác
20	Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ	1	1. Năng lực - Biết cấu trúc bài thuyết trình thành các luận điểm mạch lạc, thể hiện rõ ràng ý kiến cá nhân về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ. - Biết điều tiết giọng nói và ngôn ngữ cơ thể, kết hợp nhịp	- Biết cấu trúc bài thuyết trình - Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối

			nhàng với các thao tác trình chiếu (trong điều kiện có thể) để truyền đạt thông tin đến người nghe. - Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ. 2. Phẩm chất: Thể hiện được sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ.	với một tác phẩm thơ.
21	Viết: Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.- Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
CHUYÊN ĐỀ 3: ĐỌC, VIẾT, GIỚI THIỆU MỘT TẬP THƠ, MỘT TẬP TRUYỆN NGẮN HOẶC MỘT TIỂU THUYẾT (6TIẾT)				
CD 1,2	Đọc một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	2	1. Năng lực -Biết cách đọc một tập thơ, tập truyện ngắn, một tiểu thuyết. 2. Phẩm chất -Học sinh có thái độ trân trọng đối với những tác phẩm thơ truyện được đọc.	-Học sinh có thái độ trân trọng đối với những tác phẩm thơ truyện được đọc.
CD 3,4,5, 6	Viết bài về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	4	1. Năng lực Biết cách viết bài giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn, một tiểu thuyết. 2. Phẩm chất Học sinh có thái độ yêu quý đối với những tác phẩm thơ truyện được đọc.	
ÔN TẬP, KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 (3 TIẾT)				

22	Ôn tập kiểm tra giữa kì I: Những yêu cầu cần đạt về năng lực ĐỌC, VIẾT, NÓI VÀ NGHE thuộc Bài 1 và Bài 2	1	1. Năng lực Ôn tập kiểm tra giữa kì I: Những yêu cầu cần đạt về năng lực ĐỌC, VIẾT, NÓI VÀ NGHE thuộc Bài 1 và Bài 2 - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức ĐỌC hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. + Năng lực VIẾT: Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện; Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ. * Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra 2. Phẩm chất: Hứng thú trong tự học tự đọc và có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm với bản thân.	- Chỉ yêu cầu kiến thức ở phần đọc hiểu
23,24	Kiểm tra giữa học kì I	2	1. Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức ĐỌC hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. + Năng lực VIẾT: Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện; Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ. * <i>Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2. Phẩm chất: Thái độ nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm.	- Chỉ yêu cầu kiến thức ở phần đọc hiểu
CHUYÊN ĐỀ 3: ĐỌC, VIẾT, GIỚI THIỆU MỘT TẬP THƠ, MỘT TẬP TRUYỆN NGẮN HOẶC MỘT TIỂU THUYẾT (4 TIẾT)				
CD 7,8 9,10	Giới thiệu dưới hình thức nói về một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	4	1. Năng lực Biết cách trình bày, giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn, một tiểu thuyết. 2. Phẩm chất Biết trình bày, lắng nghe, học hỏi, và chia sẻ, góp ý thẳng thắn với bạn bè về nội dung bài học.	

BÀI 3: NGHỆ THUẬT THUYẾT PHỤC TRONG VĂN NGHỊ LUẬN (10 TIẾT) + TRẢ BÀI KT GIỮA KÌ 1 (1 TIẾT)

25,26	Tri thức Ngữ văn Đọc VB 1: <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>	2	1. Năng lực - Hs nắm vững một số tri thức Ngữ văn liên quan đến thể văn nghị luận, - HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam. - HS phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i> , từ đó nhận ra và đánh giá được mục đích, quan điểm của tác giả, ý nghĩa, giá trị của văn bản. 2. Phẩm chất: - HS có thái độ ứng xử đúng đắn với những bậc hiền tài, biết bày tỏ quan điểm riêng về các chính sách trọng dụng nhân tài mà mình được biết.	- HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam.
27, 28	Đọc VB 2: <i>Yêu và đồng cảm</i>	2	1. Năng lực - HS hiểu được luận đề của văn bản nghị luận và cách tác giả xây dựng luận điểm, huy động lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận đề. - HS cảm nhận được chiều sâu quan niệm của tác giả về một vấn đề đời sống và nghệ thuật, đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng yếu tố tự sự trong văn bản. 2. Phẩm chất: - HS thấy được ý nghĩa của sự thấu hiểu, đồng cảm trong giao tiếp đời thường và giao tiếp nghệ thuật.	- HS thấy được ý nghĩa của sự thấu hiểu, đồng cảm trong giao tiếp đời thường và giao tiếp nghệ thuật.
29	Đọc VB 3: <i>Chữ bầu lên nhà thơ</i>	1	1. Năng lực - HS nhận biết được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận bàn về một vấn đề văn học.	- HS nhận biết được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị

			- HS phân tích được quan niệm độc đáo của nhà thơ Lê Đạt về yếu tố then chốt trong sáng tạo thơ, cũng là yếu tố làm nên “khuôn mặt” riêng biệt của thơ so với các loại hình sáng tác ngôn từ khác. - HS có được nhận thức đầy đủ hơn về lao động thơ và về nhà thơ. 2. Phẩm chất: - Yêu mến, cảm phục cái “tâm” của người nghệ sĩ. - Có ý thức nghiêm túc, cần mẫn, công phu trong lao động nói chung sáng tạo nghệ thuật nói riêng	luận bàn về một vấn đề văn học.
30	Viết: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm -Hướng dẫn viết	1	1. Năng lực - HS hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của một bài luận thuyết phục người khác. - HS biết thực hành viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm theo các bước được hướng dẫn. 2. Phẩm chất: Có lối sống lành mạnh; có tinh thần xã hội, cộng đồng.	- Có lối sống lành mạnh; có tinh thần xã hội, cộng đồng.
31	Trả bài kiểm tra giữa kì 1	1	1.Năng lực -Nhận thấy ưu khuyết điểm trong năng lực cảm thụ, đọc hiểu thành công các loại văn bản - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ/ truyện viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- Nhận ra ưu, nhược điểm phần nhận biết trong bài làm của mình
32	THTV: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn	1	1. Năng lực - HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của mạch lạc và	- HS biết yêu tiếng Việt

	bản: Dấu hiệu nhận biết và cách chỉnh sửa		liên kết trong đoạn văn, văn bản. - HS nhận biết được những lỗi mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản; nêu được cách chỉnh sửa hay chủ động chỉnh sửa. 2. Phẩm chất: Trân trọng và yêu mến sự trong sáng của tiếng Việt.	
33,34	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	2	1. Năng lực - HS nắm được cách tham gia cuộc thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau (tham gia với tư cách người phát biểu ý kiến hay với tư cách người nghe - hai tư cách này thường có sự hoán vị liên tục trong cuộc thảo luận). - HS biết trình bày ý kiến trong điều kiện tương tác đặc thù nhằm tìm đến sự thống nhất quan điểm với những người cùng tham gia thảo luận về một vấn đề xã hội đã xác định. 2. Phẩm chất: Rút ra các bài học từ vấn đề được thảo luận	- HS biết yêu tiếng Việt
35	Viết: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm- Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình
BÀI 4: SỨC SỐNG CỦA SỬ THI (8 TIẾT)				
36, 37	Tri thức Ngữ văn Đọc VB 1: <i>Héc-tô từ biệt Ăng-đrô-mác</i>	2	1. Năng lực - Hs nắm vững một số tri thức Ngữ văn liên quan đến thể loại sử thi. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố đặc trưng của	- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng của thể loại sử thi được thể hiện trong văn bản như nhân vật,

			thể loại sử thi được thể hiện trong văn bản như nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi. - Hiểu được đặc sắc của văn hoá Hy Lạp cổ đại qua sử thi <i>I-li-át</i>. - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Hiểu được ảnh hưởng của sử thi <i>I-li-át</i> trong văn hoá của nhân loại và ý nghĩa, giá trị của sử thi đối với đời sống đương đại. 2. Phẩm chất: Biết trân trọng các giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong những sáng tác ngôn từ thời cổ đại truyền đến ngày nay.	cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi.
38,39	Đọc VB 2: <i>Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời</i>	2	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc. 2. Phẩm chất: Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong sử thi.	- Nhận biết được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.
40	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề - Hướng dẫn viết.	1	1. Năng lực - HS nắm được cấu trúc của một báo cáo nghiên cứu. - HS hiểu được quy trình, cách thức viết một báo cáo nghiên cứu.	- HS nắm được cấu trúc của một báo cáo nghiên cứu.

			- HS biết cách sử dụng trích dẫn, cước chú trong bài viết. - HS hiểu được những quy định về sở hữu trí tuệ để tránh đạo văn. - HS biết vận dụng các phương tiện phù hợp để hỗ trợ cho việc biểu đạt thông tin trong báo cáo nghiên cứu. 2. Phẩm chất: Tỉ mỉ, ham học hỏi và nghiên cứu chuyên sâu vấn đề	
41	THTV: Sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phân bị tính lược trong văn bản	1	1. Năng lực - HS hiểu được cách đánh dấu phân bị tính lược trong văn bản. - HS hiểu được cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú.. 2. Phẩm chất: Trung thực, chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân. Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.	- HS hiểu được cách đánh dấu phân bị tính lược trong văn bản.
42	Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề	1	1. Năng lực - HS hiểu được ý nghĩa của việc báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức thuyết trình một hoạt động tiếp nối việc viết báo cáo nghiên cứu đã thực hiện trước đó. - HS nắm vững cách thuyết trình về kết quả nghiên cứu đã đạt được để có thể khơi dậy sự chia sẻ tích cực ở người nghe. 2. Phẩm chất: Say mê nghiên cứu, mạnh dạn chia sẻ ý tưởng sáng tạo cho mọi người.	- HS hiểu được ý nghĩa của việc báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức thuyết trình một hoạt động tiếp nối việc viết báo cáo nghiên cứu đã thực hiện trước đó.
43	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề- Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghiên cứu về một vấn đề, viết được kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất	

			- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
BÀI 5: TÍCH TRÒ SÂN KHẤU DÂN GIAN (5 TIẾT)				
44,45 (dạy 1 trong 2 thể loại)	Tri thức Ngữ văn Độc VB 1: <i>Xúy Vân giả dại</i>	2	1. Năng lực - Hs nắm vững một số tri thức Ngữ văn liên quan đến SK dân gian. - HS nắm được một số nét đặc trưng của nghệ thuật chèo truyền thống thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. - HS hiểu được văn bản ngôn từ thể hiện tích truyện là yếu tố quan trọng nhất làm nền cho toàn bộ hoạt động biểu diễn của một vở chèo. 2. Phẩm chất: Học sinh đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xúy Vân.	- Hs nhận biết được thể loại chèo
	Độc VB 1: <i>Huyện đường</i>		1. Năng lực - HS nắm được một số đặc điểm của tuồng dân gian thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. - HS cảm nhận được ý vị hài hước, châm biếm của cảnh tuồng <i>Huyện đường</i> . 2. Phẩm chất: - Trân trọng những giá trị tinh thần to lớn qua các tác phẩm sân khấu dân gian. - Biết lên án và đấu tranh trước những cái xấu, gian ác trong cuộc sống. -Bồi dưỡng khả năng phê bình và tự phê bình.	- HS nhận biết thể loại tuồng.

46	Đọc VB 3: <i>Múa rối nước hiện đại soi bóng tiền nhân</i>	1	1. Năng lực - HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của văn bản thông tin có nội dung thuyết minh về một sự vật, hiện tượng. - HS hiểu được đặc sắc của rối nước - một loại hình nghệ thuật biểu diễn đã cùng với chèo, tuồng làm nên những giá trị độc đáo của nền sân khấu cổ truyền Việt Nam. 2. Phẩm chất: Học sinh nêu được cảm xúc, suy nghĩ về rối nước nói riêng và về nghệ thuật cổ truyền nói chung; biết trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị dân tộc.	- HS hiểu được đặc sắc của rối nước - một loại hình nghệ thuật biểu diễn đã cùng với chèo, tuồng làm nên những giá trị độc đáo của nền sân khấu cổ truyền Việt Nam.
47	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu (Về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam) - Hướng dẫn viết.	1	-1. Năng lực HS củng cố được những hiểu biết về một báo cáo nghiên cứu với những yêu cầu đặc thù về nội dung và hình thức (đã học ở Bài 4 - <i>Sức sống của sử thi</i>). - HS biết cách viết báo cáo nghiên cứu đơn giản về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam tự chọn. 2. Phẩm chất: Học sinh thể hiện được thái độ trung thực khi kế thừa kết quả nghiên cứu của những người khác	Học sinh thể hiện được thái độ trung thực khi kế thừa kết quả nghiên cứu của những người khác
48	Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu	1	1. Năng lực - HS hiểu rõ mục đích viết của tác giả có báo cáo nghiên cứu được thuyết trình. - HS nắm bắt đúng và đánh giá được các nội dung cơ bản của bài thuyết trình (vấn đề nghiên cứu, các luận điểm hay kết quả nghiên cứu đạt được,...). - HS nắm bắt đúng và đánh giá được đặc điểm cấu trúc của bài thuyết trình cũng như quá trình viết, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của tác giả.	Học sinh thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được

			- HS hiểu và nhận xét được cách tác giả sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, hình ảnh, số liệu, sơ đồ, bảng biểu,... khi thuyết trình về kết quả nghiên cứu. - HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được. 2. Phẩm chất: Học sinh thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được	
CHUYÊN ĐỀ 1: TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ VHDG (10 TIẾT)- (gồm 8 tiết ở HK 1 và 2 tiết ở HK 2)				
CD 11,12, 13, 14	Tập nghiên cứu	4	1. Năng lực – Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian. 2. Phẩm chất: - Trân trọng những tác phẩm văn học dân gian, những nét đẹp lao động của người bình dân xưa. - Sống có trách nhiệm với cộng đồng, với công việc hằng ngày của mình. - Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa cha ông để lại.	
CD 15,16, 17,18	Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian.	4	1. Năng lực – Biết viết một báo cáo nghiên cứu. – Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về văn học dân gian. 2. Phẩm chất: - Trân trọng những tác phẩm văn học dân gian, những nét đẹp lao động của người bình dân xưa. - Sống có trách nhiệm với cộng đồng, với công việc hằng ngày của mình. - Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa cha ông để lại.	- Biết yêu thích những tác phẩm văn học dân gian, những nét đẹp lao động của người bình dân xưa.

ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 (4 TIẾT)				
49	Ôn tập học kì I	1	1. Năng lực Những yêu cầu cần đạt về năng lực ĐỌC, VIẾT, NÓI VÀ NGHE thuộc Bài 3, Bài 4 và Bài 5 2. Phẩm chất: Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm với bản thân.	- Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
50-51	Kiểm tra cuối học kì I	2	1. Năng lực - Năng lực ĐỌC và Viết: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4 + Năng lực VIẾT: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2. Phẩm chất: Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra	Chỉ yêu cầu kiến thức ở phần đọc hiểu (mức độ nhận biết)
BÀI 5: TÍCH TRÒ SÂN KHÁU DÂN GIAN (2 TIẾT) + TRẢ BÀI KT CUỐI KÌ 1 (1 TIẾT)				
52	Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu	1	1. Năng lực - HS hiểu rõ mục đích viết của tác giả có báo cáo nghiên cứu được thuyết trình. - HS nắm bắt đúng và đánh giá được các nội dung cơ bản của bài thuyết trình (vấn đề nghiên cứu, các luận điểm hay kết quả nghiên cứu đạt được,...). - HS nắm bắt đúng và đánh giá được đặc điểm cấu trúc của bài thuyết trình cũng như quá trình viết, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của tác giả. - HS hiểu và nhận xét được cách tác giả sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, hình ảnh, số	Học sinh thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được

			liệu, sơ đồ, bảng biểu,... khi thuyết trình về kết quả nghiên cứu. - HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được. 2. Phẩm chất: Học sinh thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được	
53	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu (Về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam) – Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghiên cứu về một vấn đề, viết thành thạo kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
54	Trả bài kiểm tra cuối học kì I	1	1. Năng lực - Nhận thấy ưu khuyết điểm trong năng lực cảm thụ, đọc hiểu thành công các loại văn bản - HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. - HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về kiểu bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. 2. Phẩm chất: Rút ra được những kinh nghiệm trong kiến thức và kĩ năng làm bài.	Nhận biết lỗi sai trong bài làm của mình

HỌC KÌ II

Tiết chuyên đề chỉ dành cho các lớp 10/1,4,5

Tiết dạy chính: 17 tuần x 4 tiết = 68 tiết

Tiết chuyên đề 17 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs đại trà)	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs khuyết tật)
CHUYÊN ĐỀ 1: TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ VHDG (2 TIẾT)				
CD 19,20	Thuyết trình về kết quả nghiên cứu	2	1. Năng lực Biết thuyết trình một vấn đề của văn học dân gian. 2. Phẩm chất: - Thật thà, trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và góp ý với sản phẩm của bạn, tích cực tham gia hoạt động trong tiết học,... - Biết yêu quý cái đẹp trong nghệ thuật, trân trọng những sáng tạo của bản thân và của người khác trong quá trình thực hành	
BÀI 6: NGUYỄN TRÃI “DÀNH CÒN ĐỂ TRỢ DÂN NÀY” (11 TIẾT)				
55	Tri thức Ngữ văn Đọc VB 1: Tác gia Nguyễn Trãi	1	1. Năng lực - Hs nắm vững một số tri thức Ngữ văn liên quan đến văn học trung đại. - HS tóm tắt được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Trãi. - HS nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Trãi; biết vận dụng vào việc đọc hiểu các tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i> , <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43), <i>Dục Thúy sơn</i> và các văn bản thực	- HS nhận biết được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Trãi. - HS nhận biết những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Trãi

			hành đọc. 2. Phẩm chất - HS hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Trãi đối với lịch sử và nền văn học dân tộc; biết tự hào và có ý thức gìn giữ di sản văn hoá của dân tộc.	
56,57, 58	Độc VB 2: <i>Bình Ngô đại cáo</i>	3	1. Năng lực - HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức đã giới thiệu trong phần <i>Tri thức Ngữ văn</i> để đọc hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> - tác phẩm quan trọng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. - HS nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong một văn bản văn học cụ thể qua thực hành phân tích <i>Bình Ngô đại cáo</i>. - HS nhận biết và phân tích được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình. - HS nhận biết và phân tích được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình. - HS biết cách phân tích, bình luận về vai trò của yếu tố biểu cảm trong các tác phẩm nghị luận cổ qua việc chỉ ra được những biểu hiện cụ thể của yếu tố này ở <i>Bình Ngô đại cáo</i>. 2. Phẩm chất	- HS nhận biết bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong một văn bản văn học cụ thể qua thực hành phân tích <i>Bình Ngô đại cáo</i>. - HS nhận biết được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình. - HS nhận biết bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình. - HS biết kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc như Lê Lợi, Nguyễn Trãi,...

			- HS biết kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc như Lê Lợi, Nguyễn Trãi,...	
59, 60	Đọc VB 3: <i>Bảo kính cảnh giới (Bài 43)</i> Im i	2	1. Năng lực - HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i>. - HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43). Từ đó, biết cách đọc hiểu một bài thơ Nôm Đường luật. 2. Phẩm chất - HS hiểu được tầm vóc tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn của tác giả thể hiện trong bài thơ.	- HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i>.
61	Đọc VB 4: <i>Dục Thúy sơn</i>	1	1. Năng lực - HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức được giới thiệu trong phần <i>Tri thức Ngữ văn</i> để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán, thể ngũ ngôn của Nguyễn Trãi. 2. Phẩm chất - HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn và tinh thần học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc.	- HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn và tinh thần học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc.
62	Viết: Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội - Hướng dẫn viết.	1	1. Năng lực - HS nắm được yêu cầu và cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. 2. Phẩm chất	- HS nắm được yêu cầu văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

			- HS biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các bằng chứng xác thực, phù hợp, thuyết phục.	
63	Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	1	1. Năng lực - HS nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt và giá trị biểu đạt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh. 2. Phẩm chất - HS biết vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tìm hiểu sâu hơn nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong các văn bản đọc.	- HS nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh
64	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	1	1. Năng lực - HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó. 2. Phẩm chất - HS biết cách thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề.	- HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó.
65	Viết: Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội - Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận về một vấn đề xã hội, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- HS nhận ra lỗi sai trong bài làm của mình

BÀI 7: QUYỀN NĂNG CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN (11 TIẾT)

66-67-68	Tri thức Ngữ văn Độc VB 1: <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i>	3	1. Năng lực - Hs nắm vững một số tri thức Ngữ văn liên quan đến thể văn nghị luận, - HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện ở quan niệm về các giá trị của con người. - HS hiểu được quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba thể hiện ở mức độ thấu suốt diễn biến của câu chuyện cũng như mọi thay đổi tinh vi trong hành động, suy nghĩ của nhân vật; sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trong kể chuyện; khả năng chi phối cách nhìn nhận, đánh giá của người đọc về sự việc, nhân vật được miêu tả trong tác phẩm. 2. Phẩm chất - Yêu thương và trân trọng con người	- HS nhận biết nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật
69,70,71	Độc VB 2: <i>Dưới bóng hoàng lan</i>	3	1. Năng lực - HS nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống. - HS hiểu vai trò, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba với sự phối hợp điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong. 2. Phẩm chất Ý thức sống có khát vọng, có hoài bão, và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng	- HS nhận biết các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống.

72	Đọc VB 3: <i>Một chuyện đùa nho nhỏ</i>	1	1. Năng lực - HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện. - HS nắm bắt được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôi thứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn hồi ức này. 2. Phẩm chất - Yêu thiên nhiên; - Trung thực với tình cảm và cảm xúc của bản thân.	- HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện.
73	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện) -Hướng dẫn viết.	1	1. Năng lực - HS nắm được đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng. - HS biết viết bài văn phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện, đáp ứng yêu cầu về kiểu bài nghị luận văn học. 2. Về phẩm chất HS có khả năng rút ra được bài học trong cuộc sống và liên kết với các yếu tố số hóa, công dân	- HS nhận biết kiểu bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề
74	THTV: Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê	1	1. Năng lực - HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ	- HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ

			phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu. - HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê. - HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này khi cần thiết, phù hợp với mục đích biểu đạt. 2. Phẩm chất Trân trọng và yêu sự trong sáng của tiếng Việt.	phận liệt kê trong câu.
75	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau	1	1. Năng lực - HS nêu được vấn đề có những ý kiến khác nhau để thảo luận. - HS biết tóm lược ý kiến của người khác về vấn đề, trình bày được ý kiến của mình, thảo luận với nhau để có tiếng nói đồng thuận. 2. Phẩm chất: HS có khả năng rút ra được bài học trong cuộc sống qua việc thảo luận.	- HS biết tôn trọng người nói, người nghe trong giao tiếp
76	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện)- Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện), viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
ÔN TẬP, KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 (3 TIẾT)				
77	Ôn tập kiểm tra giữa kì 2	1	1.Năng lực:Những yêu cầu cần đạt về năng lực ĐỌC, VIẾT, NÓI VÀ NGHE thuộc Bài 6 và Bài 7 2. Thái độ: Tự trách nhiệm, tự học	Chỉ yêu cầu kiến thức đọc hiểu

78-79	Kiểm tra giữa học kì II	2	1 Năng lực: - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. + Năng lực VIẾT: Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện) <i>* Tránh sử dụng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2. Phẩm chất: Tinh thần trách nhiệm, tự học	Chỉ yêu cầu kiến thức đọc hiểu
BÀI 9: HÀNH TRANG CUỘC SỐNG (10 TIẾT) +TRẢ BÀI KT GIỮA KÌ 2 (1 TIẾT)				
80,81	Tri thức Ngữ văn Đọc VB 1: Về chính chúng ta	2	1. Năng lực - Nắm vững tri thức Ngữ văn về văn bản thông tin. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh tri thức hiện đại làm nền tảng cho việc nhận thức lại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên của tác giả. - Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với nhận thức của bản thân về vị trí của mình trong thế giới tự nhiên. 2. Phẩm chất: - Biết tôn trọng, ứng xử hài hoà với tự nhiên.	- Nhận biết được bối cảnh tri thức hiện đại làm nền tảng cho việc nhận thức lại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên của tác giả.
82, 83	Đọc VB 2: Con đường không chọn	1,5	1. Năng lực - HS biết vận dụng các tri thức đã học về thơ để chiếm lĩnh bài thơ của Rô-bốt Phờ-rôt, thông qua hai bản dịch đã được giới thiệu trong SGK.	- Trân trọng những tác phẩm văn học có giá trị giáo dục, nhân sinh lâu bền. - Thấy được sự cần thiết của văn

			- Qua việc tìm hiểu bài thơ, HS nhận thức được sự khó khăn và tầm quan trọng của việc quyết định hướng đi cho bản thân trong cuộc sống, sự can đảm và ý thức chịu trách nhiệm trước những lựa chọn của bản thân. 2. Phẩm chất: - Trân trọng những tác phẩm văn học có giá trị giáo dục, nhân sinh lâu bền. - Thấy được sự cần thiết của văn học đối với con người, vì từ đó, con người có thể rút ra nhiều nhận thức sâu sắc về ý nghĩa cuộc sống, biết nhìn lại mình, định vị bản thân và theo đuổi những giá trị xứng đáng. - Sống có trách nhiệm với bản thân và những lựa chọn của mình.	học đối với con người, vì từ đó, con người có thể rút ra nhiều nhận thức sâu sắc về ý nghĩa cuộc sống, biết nhìn lại mình, định vị bản thân và theo đuổi những giá trị xứng đáng.
83,84	Đọc VB 3: <i>Một đời như kẻ tìm đường</i>	1,5	1. Năng lực - Nhận biết được quan điểm của người viết trong văn bản. - Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. 2. Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp như chăm chỉ, cố gắng, trách nhiệm.	- Nhận biết được quan điểm của người viết trong văn bản.
85, 86	Viết: Viết bài luận về bản thân . Hướng dẫn viết bài	2	1. Năng lực - HS biết cách trình bày quan điểm riêng của người viết về bản thân và thuyết phục, thu hút người đọc bằng những trải nghiệm có thực của mình.	- HS hiểu về bản thân, biết đúc rút những bài học, suy ngẫm từ những trải nghiệm của mình.

			- HS thể hiện được phong cách, cá tính, giọng điệu riêng của mình trong bài viết. - HS biết cách sử dụng các yếu tố biểu cảm và tự sự trong bài luận về bản thân. 2. Phẩm chất: - HS hiểu về bản thân, biết đúc rút những bài học, suy ngẫm từ những trải nghiệm của mình.	
87	THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp theo)	1	1. Năng lực - HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biểu đồ, sơ đồ trong văn bản thông tin. - HS nhận biết và sử dụng được một số loại biểu đồ, sơ đồ cơ bản như: biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây. 2. Phẩm chất: Bồi dưỡng cho HS ý thức học tập, yêu thích vẻ đẹp của ngôn ngữ tiếng Việt đồng thời chú trọng các phương tiện phi ngôn ngữ để phục vụ cho hoạt động giao tiếp một cách hiệu quả.	- HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biểu đồ, sơ đồ trong văn bản thông tin. - HS nhận biết được một số loại biểu đồ, sơ đồ cơ bản như: biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây.
88	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	1	1. Năng lực - Nhận thấy ưu khuyết điểm trong năng lực cảm thụ, đọc hiểu thành công các loại văn bản - HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài: Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện) - HS biết trao đổi, thảo luận về những VB đọc mở rộng. 2. Phẩm chất:	Nhận thấy lỗi sai trong bài làm của mình ở phần nhận biết

			Học sinh biết tự đánh giá và rút kinh nghiệm	
89	Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sự dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ	1	1. Năng lực - HS biết lựa chọn một vấn đề xã hội phù hợp, biết trình bày vấn đề này dưới hình thức thuyết trình. HS biết sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ một cách hợp lí, có hiệu quả trong khi thuyết trình. 2. Phẩm chất: -HS biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận,... xoay quanh vấn đề xã hội mà mình thuyết trình hoặc nghe HS khác thuyết trình trên tinh thần xây dựng.	- HS biết lắng nghe HS khác thuyết trình
90	Viết: Viết bài luận về bản thân- Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm bài luận về bản thân, viết được văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
BÀI 8: THẾ GIỚI ĐA DẠNG CỦA THÔNG TIN (8 TIẾT)				
91,92	Tri thức Ngữ văn Đọc VB 1: <i>Sự sống và cái chết</i>	2	1. Năng lực - HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. - HS phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản. - HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu	- HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản

			cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản. - HS phân tích, đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản. - HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất. 2. Phẩm chất: Có ý thức giữ gìn bảo vệ hành tinh xanh	
93,94	Độc VB 2: <i>Nghệ thuật truyền thống của người Việt</i>	2	1. Năng lực - HS phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản. - HS phân tích và đánh giá được nhan đề của văn bản, dựa vào nhan đề để suy đoán về những nội dung được trình bày trong văn bản. - HS hiểu được mục đích, thái độ của người viết. - HS nhận biết và phân tích được giá trị của những yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận trong văn bản. 2. Phẩm chất: Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh. - Biết coi trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của người Việt - Có tinh thần yêu nước và trách nhiệm với giá trị truyền thống của dân tộc.	Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh. - Biết coi trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của người Việt - Có tinh thần yêu nước và trách nhiệm với giá trị truyền thống của dân tộc.
95, 96	Độc VB 3: <i>Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu</i>	2	1. Năng lực - HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. - HS nhận biết được các đặc điểm của loại văn bản	Có thái độ trân trọng đối với những đóng góp lớn của các nhà khoa học, những nỗ lực không ngừng của con người trong việc bảo vệ hành tinh xanh.

			thông tin, cụ thể là bản tin qua văn bản được đọc. - HS nhận biết và phân tích được vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản, cũng như sự kết hợp giữa chúng với phương tiện ngôn ngữ. - HS thấy được mối quan hệ giữa câu chuyện về sự thành công của hành trình phục hồi tầng ozone và con đường giải quyết các vấn đề toàn cầu khác. 2. Phẩm chất: Có thái độ trân trọng đối với những đóng góp lớn của các nhà khoa học, những nỗ lực không ngừng của con người trong việc bảo vệ hành tinh xanh.	
97	Viết: Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng – Hướng dẫn viết.	1	1. Năng lực - HS nắm được yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. - HS biết cách viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. 2. Phẩm chất: Có trách nhiệm với công việc được giao.	Có trách nhiệm với công việc được giao.
98	THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	1	1. Năng lực - HS nhận biết được các loại phương tiện phi ngôn ngữ, cách trình bày và tác dụng của những phương tiện đó trong văn bản thông tin. - HS sử dụng được các phương tiện phi ngôn ngữ để tạo lập văn bản thông tin. 2. Phẩm chất: Bồi dưỡng cho HS ý thức học tập, yêu thích vẻ đẹp của ngôn ngữ tiếng Việt đồng thời chú trọng	- HS nhận biết được các loại phương tiện phi ngôn ngữ, cách trình bày và tác dụng của những phương tiện đó trong văn bản thông tin.

			các phương tiện phi ngôn ngữ để phục vụ cho hoạt động giao tiếp một cách hiệu quả.	
CHUYÊN ĐỀ 2: SÂN KHẤU HÓA TPVH (15TIẾT)				
CD 21,22	Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Đọc kịch bản sân khấu	2	1. Năng lực - HS nắm được các khái niệm cơ sở của việc chuyển thể tác phẩm văn học. - HS biết rút ra các nhận xét về thao tác dựng kịch bản chuyển thể, qua đọc VB được giới thiệu trong SGK. 2. Phẩm chất: Hình thành ý thức tự giác, sáng tạo trong học sinh.	
CD 23-24	Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Xem vở diễn	2	1. Năng lực - HS biết tận dụng mọi điều kiện phù hợp để xem vở diễn một kịch bản chuyển thể tác phẩm văn học. - HS biết nhận xét về điều kiện khiến một vở diễn thành công. 2. Phẩm chất: - Hs thêm yêu quý các tác phẩm văn học.	
CD 25, 26, 27,28, 29,30, 31,32, 33,34, 35	Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học:	11	1. Năng lực — Hiểu thế nào là sân khấu hoá tác phẩm văn học. — Biết cách tiến hành sân khấu hoá một tác phẩm văn học. 2. Phẩm chất: - Có ý thức vận dụng kiến thức vào các vở diễn được học, đã xem.	
ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 (4 TIẾT)				

99, 100	Ôn tập học kì II	2	1. Năng lực - Hệ thống hoá kiến thức đã học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i> , tập hai. 2. Phẩm chất: - Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.	- Hệ thống hoá kiến thức đọc hiểu ở mức độ nhận biết
101- 102	Kiểm tra cuối học kì II	2	1. Năng lực: - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 8 và Bài 9 + Năng lực VIẾT: Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên; Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật. <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2. Phẩm chất: - HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn.	- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu nhận biết của bài kiểm tra.
BÀI 8: THỂ GIỚI ĐA DẠNG CỦA THÔNG TIN (2 TIẾT)+ TRẢ BÀI KT CUỐI KÌ 2 (1 TIẾT)				
103	Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng	1	1. Năng lực - HS biết trình bày và đánh giá về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. - HS biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng. 2. Phẩm chất: Biết tôn trọng những quy tắc, quy định chung của nơi công cộng để trở thành một người văn minh.	Biết tôn trọng những quy tắc, quy định chung của nơi công cộng để trở thành một người văn minh.
104	Viết: Viết một văn bản nội quy	1	1.Năng lực	Nhận biết được văn bản nội quy/

	hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng- Trả bài viết		- Hiểu rõ đặc điểm văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng, viết được văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	hướng dẫn nơi công cộng.
105	Trả bài kiểm tra cuối học kì 2	1	1. Năng lực: Nhận thấy ưu khuyết điểm trong năng lực cảm thụ, đọc hiểu thành công các loại văn bản - HS biết tự đánh giá về kĩ năng viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên; Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật. 2. Phẩm chất: - HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.	HS biết tự nhận lỗi sai về bài làm của mình ở phần nhận biết.

2.Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs đại trà)	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs khuyết tật)	Hình thức
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 8,9	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. + Năng lực VIẾT: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện; Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các</i>	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: : truyện; thơ; VB nghị luận. + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyện thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,...	Tự luận 100% Viết trên giấy

			<i>đề kiểm tra</i> 2.Phẩm chất Hệ thống hoá kiến thức, trung thực, sáng tạo		
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 16, 17	1.Năng lực 1. Năng lực - Năng lực ĐỌC và Viết: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4 + Năng lực VIẾT: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2.Phẩm chất Hệ thống hoá kiến thức, trung thực, sáng tạo	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; thơ VB nghị luận; sử thi; kịch bản văn học tuồng, chèo. + Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.	Tự luận 100% Viết trên giấy
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 26,27	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. + Năng lực VIẾT: Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện) <i>* Tránh sử dụng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i>	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi: + Nhận biết được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri) điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật + Nhận biết về từ Hán Việt và biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê.	Tự luận 100% Viết trên giấy

			2.Phẩm chất Hệ thống hoá kiến thức, trung thực, sáng tạo		
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 33,34	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 8 và Bài 9 + Năng lực VIẾT: Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên; Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật. <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2.Phẩm chất Hệ thống hoá kiến thức, trung thực, sáng tạo	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: VB thông tin. + Nhận biết được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản một cách sinh động, hiệu quả.	Tự luận 100% Viết trên giấy

B. NGŨ VĂN 11

B1. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7; Số học sinh: 300 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 173

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03 Trình độ đào tạo: Cao đẳng:0 Đại học: 03; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 0 ; Khá: 03; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Phương tiện, thiết bị dạy học:(Trình bày cụ thể các phương tiện, thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Phương tiện, thiết bị dạy học	Số lượng	Ghi chú
1	Sách giáo khoa	Theo số lượng học sinh/ lớp	
2	Smart TV	Mỗi lớp 1 cái	
3	Bảng phụ	Mỗi lớp ít nhất 4 bảng phụ	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	1	- Chủ đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	
2	Thư viện	1	Chủ đề 2: Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại	
3	Thư viện+ Sân trường (SH đầu tuần)	1	Chủ đề 3: Đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học	
4	Sân trường	1	Sinh hoạt ngoại khóa	

B2. Phân phối chương trình

HỌC KÌ 1

Tiết chuyên đề chỉ dành cho các lớp 11/4,5,6,7

Học kì 1: Tiết chính- 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết

Chuyên đề: 18 tiết

STT	Bài học	Số tiết	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Dành cho hs đại trà)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Dành cho hs khuyết tật)
BÀI 1. CÂU CHUYỆN VÀ ĐIỂM NHÌN TRONG TRUYỆN KỂ (11 TIẾT)				
1,2,3	Tri thức Ngữ văn Đọc VB- Vợ nhặt (Trích – Kim Lân)	3	1.Năng lực - Nhận biết được chủ đề và giá trị tư tưởng của tác phẩm. - Nhận biết và phân tích được đặc sắc của tình huống truyện, ý nghĩa của nó trong việc bộc lộ tính cách nhân vật, chủ đề tác phẩm. - Nhận biết và phân tích được những nét đáng chú ý trong cách người kể chuyện quan sát và miêu tả sự thay đổi của các nhân vật thể hiện ở các khía cạnh: điểm nhìn, lời kể và giọng điệu. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nói bật của truyện ngắn hiện đại qua đọc tác phẩm. 2. Phẩm chất - Biết trân trọng tình người, khát vọng hạnh phúc và niềm lạc quan mà các nhân vật đã bộc lộ trong nghịch cảnh.	- Nhận biết được chủ đề và giá trị tư tưởng của tác phẩm. - Nhận biết được đặc sắc của tình huống truyện, ý nghĩa của nó trong việc bộc lộ tính cách nhân vật, chủ đề tác phẩm.
4,5,6	Đọc VB - Chí Phèo (Trích - Nam Cao)	3	1.Năng lực - Nhận biết được bản chất bi kịch của cuộc đời nhân vật Chí Phèo. - Nhận biết được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm. - Nhận biết và phân tích được những điểm đặc sắc trong nghệ thuật tự sự của nhà văn, thể hiện qua việc thay đổi trình tự tự	- Nhận biết được bản chất bi kịch của cuộc đời nhân vật Chí Phèo. - Nhận biết được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm. - Nhận biết những điểm

			nhiên của câu chuyện; luân phiên, phối hợp các điểm nhìn; lựa chọn chi tiết độc đáo; đi sâu khám phá đời sống tâm lý của nhân vật; sử dụng ngôn ngữ trần thuật đa thanh và kết thúc bỏ ngỏ. - Nhận biết được và phân tích được một số yếu tố nổi bật của truyện ngắn hiện đại qua đọc tác phẩm. 2. Phẩm chất - Biết đồng cảm với những số phận bất hạnh; trân trọng các nỗ lực gìn giữ nhân tính, phẩm giá khi con người phải đối diện với hoàn cảnh sống bị đát	đặc sắc trong nghệ thuật tự sự của nhà văn, thể hiện qua việc thay đổi trình tự tự nhiên của câu chuyện; luân phiên, phối hợp các điểm nhìn; lựa chọn chi tiết độc đáo; đi sâu khám phá đời sống tâm lý của nhân vật; sử dụng ngôn ngữ trần thuật đa thanh và kết thúc bỏ ngỏ.
7, 8	Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả). Hướng dẫn làm bài.	2	1.Năng lực -Nắm được những yêu cầu cơ bản của việc viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện với nội dung trọng tâm là đánh giá nghệ thuật kể chuyện của tác giả. - Biết thực hành viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (với nội dung trọng tâm đã nêu trên) theo các bước được hướng dẫn. 2. Phẩm chất - Thể hiện khả năng cảm nhận về tác phẩm truyện.	
9	Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	1	1.Năng lực - Phân biệt được các đặc điểm riêng của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, từ đó, biết sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết một cách hiệu quả tùy từng trường hợp giao tiếp cụ thể - Phân tích được ý nghĩa của việc tái tạo ngôn ngữ nói trong ngôn ngữ viết và ngược lại, việc "trích dẫn" ngôn ngữ viết trong ngôn ngữ nói. 2. Phẩm chất Trân trọng và yêu sự trong sáng của tiếng Việt	Trân trọng và yêu sự trong sáng của tiếng Việt
10	Nói và nghe: Thuyết trình	1	1.Năng lực	- Biết lắng nghe, thể hiện

	về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện		- Chọn được tác phẩm truyện có nghệ thuật kể chuyện đặc sắc để thuyết trình. - Nắm được những yêu cầu cơ bản của việc thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện. 2. Phẩm chất - Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ	sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ
11	Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả). Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả), viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	

BÀI 2: CẤU TỬ VÀ HÌNH ẢNH TRONG THƠ TRỮ TÌNH (10 TIẾT)

12 ,13	Tri thức Ngữ văn Đọc VB - Nhớ đồng (Tố Hữu)	2	1.Năng lực - Nắm vững tri thức ngữ văn liên quan đến thơ trữ tình - Hiểu được cảm hứng chủ đạo của bài thơ: khát khao tự do, khát khao một sự thay đổi mang tính cách mạng trên quê hương. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm cấu tử cùng hệ thống hình ảnh tổ chức xoay quanh trục cảm xúc "nhớ đồng" của bài thơ. - Nhận biết và phân tích được dấu ấn tượng trưng trong bài thơ, chỉ ra được một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học thể hiện qua hệ thống ngôn từ của văn bản. 2. Phẩm chất - Biết trân trọng tình cảm gắn bó máu thịt với cảnh sắc, con người và số phận của quê nghèo đang đứng trước ngưỡng cửa những thay đổi lớn lao.	- Nhận biết được đặc điểm cấu tử cùng hệ thống hình ảnh tổ chức xoay quanh trục cảm xúc "nhớ đồng" của bài thơ. - Nhận biết được dấu ấn tượng trưng trong bài thơ, chỉ ra được một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học thể hiện qua hệ thống ngôn từ của văn bản.
--------	--	---	--	---

14, 15	Độc VB - Tràng giang (Huy Cận)	2	1.Năng lực - Nhận biết được cấu tứ độc đáo của bài thơ gắn với việc xây dựng hai hệ thống hình ảnh chuyển hoá luân phiên từ gần đến xa, từ cụ thể đến trừu tượng, từ gợi cảm xúc trần thế đến cảm xúc vũ trụ. - Cảm nhận được vẻ đẹp riêng của một bài thơ có yếu tố tượng trưng, chỉ ra và phân tích được sự hiện diện của các yếu tố ấy trong bài Tràng giang. - Phân tích được những đặc điểm của ngôn ngữ văn học thể hiện qua cách dùng từ ngữ và xây dựng hình ảnh trong bài thơ Tràng giang. – 2. Phẩm chất - Đồng cảm được với tâm trạng, cảm xúc, suy nghiệm của nhà thơ về cuộc đời và về các mối tương quan như: con người - vũ trụ, hữu hạn - vô hạn, hữu hình - vô hình,...	- Nhận biết được cấu tứ độc đáo của bài thơ gắn với việc xây dựng hai hệ thống hình ảnh chuyển hoá luân phiên từ gần đến xa, từ cụ thể đến trừu tượng, từ gợi cảm xúc trần thế đến cảm xúc vũ trụ.
16, 17	Độc VB - Con đường mùa đông (A-lếch-xan-đrô Xéc-ghê-ê-vich Pu-skin - Aleksandr Sergeyevich Pushkin)	2	1.Năng lực - Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của cấu tứ bài thơ - cấu tứ hành trình nương theo dòng tâm tưởng nhân vật trữ tình, xoay quanh một hình tượng - hạt nhân được nêu ra ngay từ nhan đề bài thơ. - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học, đặc biệt là tính đa nghĩa, thể hiện qua cách kết hợp từ ngữ, kiến tạo hình tượng trong bản dịch bài thơ Con đường mùa đông. - Cảm nhận được vẻ đẹp của một bài thơ nước ngoài có những hình ảnh, chi tiết mang ý nghĩa biểu trưng, nhận biết và phân tích được vai trò của những yếu tố ấy trong bài Con đường mùa đông. 2. Phẩm chất - Đồng cảm được với tâm trạng, cảm xúc, suy nghiệm của nhân vật trữ tình trong hành trình trên con đường mùa đông, mối quan hệ tương giao giữa con người với cảnh vật,	- Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học, đặc biệt là tính đa nghĩa, thể hiện qua cách kết hợp từ ngữ, kiến tạo hình tượng trong bản dịch bài thơ Con đường mùa đông.

			cội nguồn, khát vọng hạnh phúc và ý thức về sứ mệnh của mỗi người trên đường đời.	
18	Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm). Hướng dẫn làm bài.	1	1.Năng lực - Nắm được những yêu cầu cơ bản của việc viết văn bản nghị luận về tác phẩm thơ - Biết thực hành viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (với việc chú ý hai phương diện cơ bản là câu từ và hình ảnh) theo các bước được hướng dẫn 2. Phẩm chất Trân trọng nét đặc sắc riêng của các bài thơ, rút bài học cuộc sống từ văn bản được lựa chọn.	
19	Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng	1	1.Năng lực -Cùng có được hiểu biết về tính đặc thù của ngôn ngữ văn học và ý nghĩa của sự sáng tạo trong tác phẩm văn học ở phương diện ngôn ngữ. -Phân tích được đặc điểm của một số hình thức phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong sáng tác văn học 2. Phẩm chất - Trân trọng và yêu sự trong sáng của tiếng Việt.	-Trân trọng và yêu sự trong sáng của tiếng Việt.
20	Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật	1	1.Năng lực - Biết cách lựa chọn tác phẩm nghệ thuật xứng đáng được giới thiệu rộng rãi. 2. Phẩm chất Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ-	Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ-
21	Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm). Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận về một tác phẩm thơ với hai phương diện cấu tứ và hình ảnh, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất	

			- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
ÔN TẬP, KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 (3 TIẾT)				
22	Ôn tập kiểm tra giữa kì 1	1	1.Năng lực - Những yêu cầu cần đạt về năng lực ĐỌC, VIẾT, NÓI VÀ NGHE thuộc Bài 1 và Bài 2 2. Phẩm chất Hứng thú đọc và rèn luyện kỹ năng tự đọc, tự học	Củng cố kiến thức đọc hiểu
23, 24	Kiểm tra giữa kì 1	2	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. + Năng lực VIẾT: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện; Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2. Phẩm chất :Thái độ nghiêm túc,hứng thú khi làm bài	Chỉ yêu cầu kiến thức đọc hiểu
Chuyên đề 3. ĐỌC, VIẾT VÀ GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC (10 TIẾT)				
CD 1,2,3	Phần 1: Đọc về một tác giả văn học	3	1.Năng lực. -Lựa chọn được tác giả và có định hướng đọc rõ ràng. Biết cách đọc về một tác giả văn học qua việc tìm kiếm tài liệu: ghi chép, tổng hợp các thông tin theo phiếu đọc. Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật về cuộc đời, sự nghiệp văn chương, phong cách nghệ thuật của tác giả. Biết xây dựng hồ sơ đọc để chuẩn bị viết, thuyết trình về một tác giả văn học. • 2. Phẩm chất :Nuôi dưỡng hứng thú đọc và rèn luyện kỹ năng tự đọc, tự học	
CD 4,5,6,7	Phần 2: Viết về một tác giả văn học	4	1.Năng lực - Nắm được cấu trúc và cách triển khai riêng của kiểu bài viết về một tác giả văn học Biết cách khai thác và sử dụng tư liệu trong việc viết bài giới thiệu về một tác giả văn học. Làm rõ được	

			những thành tựu nổi bật, những giá trị đặc sắc trong sự nghiệp văn chương của tác giả đó. Chọn được hướng viết phù hợp với mục tiêu cụ thể đã đề ra và khai thác được toàn bộ tư liệu đã chuẩn bị. 2. Phẩm chất :Nuôi dưỡng hứng thú đọc và rèn luyện kỹ năng tự đọc, tự học -Sử dụng ngôn từ phù hợp: diễn đạt mạch lạc, chuẩn mực.	
CD 8,9, 10	Phần 3: Thuyết trình về một tác giả văn học	3	1.Năng lực -Xác định được bối cảnh, tình huống, mục đích và đối tượng hướng tới khi thuyết trình về một tác giả văn học. -Trình bày được những thông tin cơ bản về cuộc đời và sáng tác của một tác giả văn học theo hướng tiếp cận riêng của cá nhân hoặc nhóm. - Sử dụng ngôn ngữ thuyết trình phù hợp, kết hợp một số phương tiện phi ngôn ngữ trong khi trình bày, giới thiệu. 2. Phẩm chất - Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.	
BÀI 3. CẤU TRÚC CỦA VĂN BẢN NGHỊ LUẬN (9 TIẾT) + TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 (1 TIẾT)				
25, 26	Tri thức Ngữ văn Đọc VB - Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm)	2	1.Năng lực - Biết được đặc điểm của chiếu như là một thể loại văn bản nghị luận - Hiểu được chiếu cũng được tạo nên bởi các thành tố như bất cứ một văn bản nghị luận. 2. Phẩm chất Có thái độ trung thực, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, đất nước.	- Biết được đặc điểm của chiếu như là một thể loại văn bản nghị luận
27, 28	Đọc VB - Tôi có một ước mơ (Trích Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mo-ri	2	1.Năng lực - Phân tích được nội dung và ý nghĩa của văn bản, trình bày được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng với luận đề	nhận biết được mục đích, thái độ và tình cảm của tác giả

	(Montgomery), Mác-tin Lu-thơ Kinh –Martin Luther King)		của văn bản. - nhận biết và phân tích được mục đích, thái độ và tình cảm của tác giả 2. Phẩm chất : Trân trọng ước mơ của con người, rút bài học và thông điệp về cuộc sống	
29	Đọc VB - Một thời đại trong thi ca (Trích Thi nhân Việt Nam – Hoài Thanh)	1	1.Năng lực - Nhận biết và phân tích được nội dung và ý nghĩa của văn bản. - Nhận biết và phân tích được các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng cũng. - nhận biết và phân tích được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết, vai trò của các yếu tố thuyết minh, biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học,...) 2. Phẩm chất : có thái độ sống trung thực, trách nhiệm, yêu tiếng Việt.	- Nhận biết được nội dung và ý nghĩa của văn bản. - Nhận biết được các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng cũng. - nhận biết được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết, vai trò của các yếu tố thuyết minh, biểu cảm trong văn bản nghị luận.
30	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh)- Hướng dẫn làm bài	1	1.Năng lực - Nhận biết được đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài văn nghị luận có nội dung đề cập những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống thường nhật, - Có ý thức rèn luyện kĩ năng trình bày ý kiến, quan điểm của cá nhân bằng ngôn ngữ viết. - Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề, đáp ứng yêu cầu đối với kiểu bài được nêu trong SGK 2. Phẩm chất -Chủ động, sáng tạo, có thái độ rõ ràng đối với những ý kiến trái chiều	- Nhận biết được những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống thường nhật,
31	Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn	1	1.Năng lực - Hiểu được sự cần thiết của việc đảm bảo tính nhất quán trong	Chủ động, trách nhiệm, yêu tiếng Việt.

	ngữ nói và ngôn ngữ viết (tiếp theo)		sử dụng ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ viết để tránh tình trạng lạc phong cách (dùng các phương tiện đặc trưng của ngôn ngữ nói vào ngôn ngữ viết và ngược lại). - Nắm vững hiện tượng cộng hưởng giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết thể hiện trong các tác phẩm văn xuôi, phân tích được hiệu quả của cách sử dụng ngôn ngữ như vậy. 2. Phẩm chất : Chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, yêu tiếng Việt.	
32	Trả bài kiểm tra giữa kì 1	1	1.Năng lực - Nhận thấy ưu khuyết điểm trong năng lực cảm thụ, đọc hiểu thành công các loại văn bản - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận về một tác phẩm thơ với hai phương diện cấu tứ và hình ảnh, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	Nhận biết được những nội dung ở phần đọc hiểu
33	Nói và nghe: Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội	1	1.Năng lực -Nêu được vấn đề xã hội cần đánh giá, bình luận, trình bày được ý kiến của bản thân về vấn đề, rút ra được ý nghĩa của việc đánh giá, - Thể hiện sự tôn trọng ý kiến, quan điểm của người khác đối với một vấn đề xã hội cụ thể 2. Về phẩm chất: - Biết tôn trọng ý kiến, quan điểm của người khác trước một vấn đề xã hội .	- Thể hiện sự tôn trọng ý kiến, quan điểm của người khác đối với một vấn đề xã hội cụ thể
34	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh)- Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh), viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK.	

			2. Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
BÀI 4. TỰ SỰ TRONG TRUYỆN THƠ DÂN GIAN VÀ TRONG THƠ TRỮ TÌNH (8 TIẾT)				
35, 36	Tri thức Ngữ văn Độc VB - Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu – truyện thơ dân tộc Thái)	2	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được một số nét đặc trưng của truyện thơ dân gian trên các phương diện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả. - Nhận biết và phân tích được sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình trong truyện thơ 2. Về phẩm chất: Đồng cảm với tình yêu sắt son giữa hai nhân vật và thái độ ca ngợi tình yêu đó của tác giả dân gian.	- Nhận biết được một số nét đặc trưng của truyện thơ dân gian trên các phương diện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả. - Nhận biết được sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình trong truyện thơ
37	Độc VB - Dương phụ hành (Bài hành về người thiếu phụ phương Tây – Cao Bá Quát)	1	1. Năng lực - Nhận biết được các yếu tố tự sự và vai trò của chúng trong bài thơ. - Phân tích được hình tượng người thiếu phụ phương Tây và cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình. 2. Về phẩm chất: biết tôn trọng sự khác biệt: biết trân trọng tình yêu, tình cảm gia đình.	- Nhận biết được các yếu tố tự sự và vai trò của chúng trong bài thơ.
38	Độc VB - Thuyền và biển (Xuân Quỳnh)	1	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa và tác dụng của yếu tố tự sự trong một bài thơ . 2. Về phẩm chất: - Đồng cảm với khát vọng tình yêu của nhân vật trữ tình, có thái độ ứng xử nghiêm túc với tình yêu, vun đắp cho tình yêu trở thành một trong những tình cảm đẹp .	- Nhận biết được ý nghĩa và tác dụng của yếu tố tự sự trong một bài thơ
39	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội	1	1. Năng lực - Hoàn thiện kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội	Học sinh biết quan sát, quan tâm đến các vấn đề

	(Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại). Hướng dẫn làm bài.		từng được rèn luyện qua nhiều bài học trước, thể hiện được sự chủ động trong việc bàn luận về vấn đề, biết kết nối vấn đề với những lựa chọn của bản thân 2. Về phẩm chất: Học sinh biết quan sát, quan tâm đến các vấn đề trong xã hội và bày tỏ được ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đó; HS thể hiện được sự chủ động trong việc bàn luận về vấn đề, biết kết nối vấn đề với những lựa chọn của bản thân.	trong xã hội và bày tỏ được ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đó;
40	Thực hành tiếng Việt: Lỗi về thành phần câu và cách sửa	1	1.Năng lực - Nhận biết được các biểu hiện của lỗi ngữ pháp và cách sửa từng loại lỗi. - Nhận biết được lỗi về thành phần câu trong các phát ngôn hay trong văn bản của mình khi thực hành nói và viết, biết cách khắc phục tình trạng mắc lỗi ngữ pháp trong tạo lập văn bản. 2. Về phẩm chất: Trân trọng và yêu sự trong sáng của tiếng Việt.	- Nhận biết được các biểu hiện của lỗi ngữ pháp và cách sửa từng loại lỗi. - Nhận biết được lỗi về thành phần câu trong các phát ngôn hay trong văn bản của mình khi thực hành nói và viết
41	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)	1	1.Năng lực -Chủ động hơn trong việc tham gia thảo luận về một vấn đề trong đời sống ,biết đề xuất ý kiến riêng và trao đổi với các ý kiến khác trên tinh thần xây dựng. hướng tới sự đồng thuận, hiểu biết lẫn nhau và hiểu biết sâu hơn về vấn đề thảo luận. - Thể hiện được sự nhanh nhạy và tư duy tích cực của bản thân trước các thách thức của đời sống hiện đại. 2. Về phẩm chất: HS thể hiện sự tôn trọng ý kiến, quan điểm của người khác khi thảo luận về một vấn đề trong đời sống.	HS thể hiện sự tôn trọng ý kiến, quan điểm của người khác khi thảo luận về một vấn đề trong đời sống.
42	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại). Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/thơ viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất	- HS nhận ra lỗi sai trong bài làm của mình

			- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
BÀI 5: NHÂN VẬT VÀ XUNG ĐỘT TRONG BÌ KỊCH (5 TIẾT)				
43, 44	Tri thức Ngữ văn Độc VB - Sống, hay không sống – đó là vấn đề (Trích Ham-lét – Hamlet, Uy-li-am Séch-xpia - William Shakespeare)	2	1.Năng lực - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bí kịch như xung đột, hành động, lời thoại -Phân tích được các chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích Sống, hay không sống .Phân tích được những đặc điểm của ngôn ngữ bí kịch thể hiện qua cách dùng từ ngữ, biện luận, 2. Về phẩm chất: Đồng cảm được với tâm trạng trăn trở, với những suy nghiệm của nhân vật Hàm-lét về cuộc đời, về chính mình, từ đó, biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và biết vượt lên mọi trở ngại.	- Nhận biết được một số yếu tố của bí kịch như xung đột, hành động, lời thoại
45, 46	Độc VB - Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (Trích Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng	2	1.Năng lực -Hiểu được những đặc trưng của thể loại bí kịch được thể hiện trong đoạn trích, hiểu được tư tưởng, những đặc sắc trong nghệ thuật kịch 2. Về phẩm chất: Biết liên hệ văn bản với đời sống, từ đó, lựa chọn cách hành xử phù hợp	-Hiểu được những đặc trưng của thể loại bí kịch được thể hiện trong đoạn trích, hiểu được tư tưởng, những đặc sắc trong nghệ thuật kịch
47	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. Hướng dẫn viết bài.	1	1.Năng lực - Biết cách lựa chọn đề tài, hướng tiếp cận đề tài. Hiểu được giá trị, tác dụng của các nguồn thông tin, các loại thông tin khác nhau để tìm kiếm, khai thác một cách hiệu quả. 2. Về phẩm chất: Học sinh thực hành nghiên cứu sâu và liên hệ với các vấn đề cuộc sống.	Hiểu được giá trị, tác dụng của các nguồn thông tin, các loại thông tin khác nhau
CHUYÊN ĐỀ 2. TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG VÀ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (8 TIẾT)				

CD 11,12,13 , 14,15	Phần 1: Bản chất xã hội - văn hoá của ngôn ngữ	5	1.Năng lực - Hiểu được ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội và là một bộ phận cấu thành văn hoá 2. Về phẩm chất: Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	- Hiểu được ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội và là một bộ phận cấu thành văn hoá
CD 16,17, 18	Phần 2: Sự phát triển của ngôn ngữ trong đời sống xã hội	3	1.Năng lực - Nhận biết và đánh giá được các yếu tố mới của ngôn ngữ trong đời sống xã hội đương đại 2. Phẩm chất: - Giáo dục tinh thần tôn dân tộc, trân quý và có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. - Tinh thần yêu thích và say mê nghiên cứu sự phát triển của ngôn ngữ.	- Nhận biết được các yếu tố mới của ngôn ngữ trong đời sống xã hội đương đại
ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 (4 TIẾT)				
48,49	Ôn tập kiểm tra cuối kì I	2	1. Năng lực - củng cố phương pháp làm bài - Chú ý những nội dung cơ bản 2. Phẩm chất - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện ôn tập.	- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện ôn tập.
50,51	Kiểm tra cuối kì I	2	1. Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức ĐỌC hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4, Bài 5. + Năng lực VIẾT: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại) <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2. Phẩm chất Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài	Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT

			KT	
BÀI 5: NHÂN VẬT VÀ XUNG ĐỘT TRONG BI KỊCH (2 TIẾT) + TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 (1 TIẾT)				
52	Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu (Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ)	1	1.Năng lực - Giới thiệu được vấn đề nghiên cứu, lí do chọn vấn đề, trình bày khái quát những kết quả nghiên cứu chính, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn 2. Về phẩm chất: HS thể hiện quá trình nghiên cứu nghiêm túc, chuyên nghiệp và mong muốn mở rộng đề tài nghiên cứu.	- Giới thiệu được vấn đề nghiên cứu, lí do chọn vấn đề, trình bày khái quát những kết quả nghiên cứu chính
53	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/thơ viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- HS nhận ra lỗi sai trong bài làm của mình
54	Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	1. Năng lực Nhận thấy ưu khuyết điểm trong năng lực cảm thụ, đọc hiểu thành công các loại văn bản - Biết tự nhận xét ưu khuyết điểm với dạng văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại) 2. Phẩm chất - Rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.	- Biết nhận ra lỗi sai trong bài làm của mình

HỌC KÌ 2

Tiết chuyên đề chỉ dành cho các lớp 11/4,5,6,7

Tiết chính- 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết

Chuyên đề: 17 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs đại trà)	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs khuyết tật)
CHUYÊN ĐỀ 2. TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG VÀ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (7 TIẾT)				
CD 19,20	Phần 2: Sự phát triển của ngôn ngữ trong đời sống xã hội	2	1.Năng lực - Nhận biết và đánh giá được các yếu tố mới của ngôn ngữ trong đời sống xã hội đương đại 2. Phẩm chất: - Giáo dục tinh thần tự tôn dân tộc, trân quý và có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. - Tinh thần yêu thích và say mê nghiên cứu sự phát triển của ngôn ngữ.	
CD 21,22, 23, 24, 25	Phần 3: Vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ trong giao tiếp	5	1.Năng lực -Biết vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp 2. Về phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu nước qua việc biết tự hào, tôn trọng và lan tỏa phẩm chất đó đến người nghe khi vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ trong giao tiếp. - Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm với những công việc riêng, chung trong quá trình giao tiếp	
BÀI 6. NGUYỄN DU – “NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY MÀ ĐAU ĐÓN LÒNG” (12 TIẾT)				
55, 56	Tri thức Ngữ văn Độc VB - Tác gia Nguyễn Du	2	1. Năng lực - nhận biết được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Du - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác chữ Hán và chữ Nôm của Nguyễn Du, từ đó vận dụng vào việc đọc hiểu các VB: Đọc Tiểu Thanh Kí, Trao duyên và các VB trong phần	- nhận biết được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Du - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác chữ Hán và chữ

			thực hành đọc - Hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Du đối với nền văn hoá VH dân tộc 2. Phẩm chất - Hình thành và bồi đắp khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người. - Bồi đắp tình yêu và thái độ trân trọng vẻ đẹp của thơ ca, cuộc sống và con người.	Nôm của Nguyễn Du.
57, 58, 59	Độc VB -Trao duyên (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)	3	1.Năng lực - Hiểu được diễn biến tâm trạng đầy phức tạp của Thúy Kiều trong đêm trao duyên. - Phân tích được được nghệ thuật nghệ thuật của Nguyễn Du trong việc miêu tả thế giới nội tâm phong phú, phức tạp của nhân vật và sử dụng ngôn ngữ văn học. 2. Phẩm chất: Biết đồng cảm với tình yêu tha thiết, mãnh liệt và nỗi đau khổ sâu sắc của Thúy Kiều; cảm nhận được tấm lòng yêu thương, thấu hiểu, sự trân trọng của Nguyễn Du dành cho con người, đặc biệt là người phụ nữ.	- Hiểu được diễn biến tâm trạng đầy phức tạp của Thúy Kiều trong đêm trao duyên.
60, 61	Độc VB - Độc Tiểu Thanh kí (Độc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du)	2	1.Năng lực -Dựa trên những hiểu hiểu biết chung về tác giả và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du, đọc hiểu nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản của Độc Tiểu Thanh kí. Từ đó, vận dụng vào việc đọc hiểu các sáng tác chữ Hán của Nguyễn Du. - Nhận diện các biểu hiện, phân tích giá trị của bptt đối trong thơ Đường luật - Lí giải và cảm nhận tinh thần nhân đạo của tác giả	- Nhận diện các biểu hiện trong thơ Đường luật - Nhân ái: Đồng cảm với những kiếp người tài hoa bạc mệnh trong xã hội; biết yêu thương, trân trọng những giá trị tinh thần cao đẹp và những con người làm nên giá trị tinh thần ấy.

			2. Phẩm chất: Nhân ái: Đồng cảm với những kiếp người tài hoa bạc mệnh trong xã hội; biết yêu thương, trân trọng những giá trị tinh thần cao đẹp và những con người làm nên giá trị tinh thần ấy.	
62	Viết: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học- Hướng dẫn viết bài	1	1.Năng lực - Viết được bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học, có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Thực hành viết VB thuyết minh về 1 TPVH như đã hướng dẫn 2. Phẩm chất: Tinh thần trách nhiệm khi giới thiệu một tác phẩm văn học.	Tinh thần trách nhiệm khi giới thiệu một tác phẩm văn học.
63, 64	Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ lập cấu trúc, biện pháp tu từ đối	2	1.Năng lực - Nhận biết được các hình thức biện pháp tu từ lập cấu trúc và biện pháp tu từ đối. - phân tích được các tác dụng của các biện pháp trên trong ngữ cảnh từ đó rèn luyện được năng lực Sử dụng ngôn ngữ 2. Phẩm chất: HS biết trân trọng, yêu mến và có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	- Nhận biết được các hình thức biện pháp tu từ lập cấu trúc và biện pháp tu từ đối.
65	Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm văn học	1	1.Năng lực - Giới thiệu được (dưới hình thức nói) một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân. - HS biết lựa chọn, giới thiệu, đánh giá, biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. 2. Phẩm chất:	Rèn luyện kỹ năng nói, nghe những kiến thức nhận biết

			Tinh thần trách nhiệm khi giới thiệu một tác phẩm văn học.	
66	Viết: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học - Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học, có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận;viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
BÀI 7. GHI CHÉP VÀ TƯỜNG TƯỢNG TRONG KÍ (10 TIẾT)				
67, 68, 69	Tri thức Ngữ văn Đọc VB - Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường)	3	1.Năng lực: - Nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản của tùy bút –một tiểu loại của kí- qua một tác phẩm cụ thể: Tính chất ghi chép mang tính xác thực; Đề tài của văn bản lấy từ sự thật đời sống ;Vai trò của chủ thể sáng tạo trong một văn bản tùy bút. - Hiểu và phân tích được giá trị của các yếu tố tự sự, thuyết minh, đặc biệt là vai trò của yếu tố trữ tình trong một bài tùy bút. - Nhận ra được mức độ, tính chất và các yếu tố hư cấu được sử dụng trong một tác phẩm kí. 2. Phẩm chất: Trân trọng, yêu mến và tự hào về những vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đất nước.	- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của tùy bút – một tiểu loại của kí- qua một tác phẩm cụ thể: Tính chất ghi chép mang tính xác thực; Đề tài của văn bản lấy từ sự thật đời sống ;Vai trò của chủ thể sáng tạo trong một văn bản tùy bút.
70, 71	Đọc VB - “Và tôi vẫn muốn mẹ...” (Trích Những nhân chứng cuối cùng – Solo cho giọng trẻ em – Xvét-la-na A-lếch-xi-ê-vích – Svetlana	2	1.Năng lực: - Nắm được những đặc điểm cơ bản của truyện kí, cụ thể: Chú trọng ghi chép sự thực đời sống; Thể hiện bằng văn bản giàu yếu tố tự sự	- Nắm được những đặc điểm cơ bản của truyện kí, cụ thể: Chú trọng ghi chép sự thực đời sống; Thể hiện

	Alexievich)		- Hiểu được tính chất phi hư cấu và hư cấu trong truyện kí 2. Phẩm chất: - Đồng cảm với những nỗi đau, sự mất mát của con người do chiến tranh gây ra. - Trân trọng giá trị của tình cảm gia đình, đặc biệt là tình cảm mẹ con.	bằng văn bản giàu yếu tố tự sự
72	Đọc VB - Cà Mau quê xứ (Trích Uống cà phê trên đường của Vũ – Trần Tuấn)	1	1.Năng lực: - nhận biết và hiểu được yêu cầu của tản văn: Cái nhìn đậm nét sắc thái chủ quan của người viết trước thực tại đời sống; phóng túng trong liên tưởng, tưởng tượng để miêu tả đối tượng; tự do trong sử dụng ngôn ngữ và tổ chức văn bản - Phân tích được sự phối hợp các yếu tố biểu cảm thuyết minh trong bài tản văn, tính chất phi hư cấu, cách khai thác thể hiện chất liệu đời sống và sự tưởng tượng của người viết 2. Phẩm chất: Yêu thương, trân trọng con người và cuộc sống ở một vùng đất, một địa danh cụ thể; từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương tổ quốc.	- nhận biết yêu cầu của tản văn: Cái nhìn đậm nét sắc thái chủ quan của người viết trước thực tại đời sống; phóng túng trong liên tưởng, tưởng tượng để miêu tả đối tượng; tự do trong sử dụng ngôn ngữ và tổ chức văn bản
73	Viết: Viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng xã hội. Hướng dẫn viết.	1	1.Năng lực: - Viết được bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội làm rõ bản chất, biểu hiện, sự tác động đến đời sống và đề xuất hướng giải quyết 2. Phẩm chất: Sống tự chủ, tích cực, trách nhiệm, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.	Sống tích cực, trách nhiệm, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.
74	Thực hành tiếng Việt: Một số hiện	1	1.Năng lực:	

	tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng (tiếp theo)		- Hiểu được hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường, vận dụng vào việc tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật. - Hiểu được việc phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường không chỉ diễn ra ở văn bản thơ mà cả ở văn xuôi. - Hiểu được: trong ngôn ngữ văn xuôi, việc phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường một cách có chủ ý luôn hướng tới mục đích nghệ thuật nhất định. 2. Phẩm chất: <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập.	
75	Nói và nghe: Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống	1	1.Năng lực: - Xác định rõ được vấn đề cần thảo luận, tranh luận - Trình bày và đưa ra được ý kiến, quan điểm của cá nhân khi tham gia thảo luận về vấn đề. - Biết tranh luận với các ý kiến, quan điểm khác để bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình. 2. Phẩm chất: - Tự tin thể hiện bản thân. - Biết lắng nghe, tôn trọng người đối thoại.	- Tự tin thể hiện bản thân. - Biết lắng nghe, tôn trọng người đối thoại.
76	Viết: Viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng xã hội. Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội làm rõ bản chất, biểu hiện, sự tác động đến đời sống và đề xuất hướng giải quyết; viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	

ÔN TẬP, KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 (3 TIẾT)				
77	Ôn tập kiểm tra giữa kì 2	1	1.Năng lực - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ. - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ. - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau. - Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan. - Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.

			- Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. 2. Phẩm chất: Tinh thần tự học	
78, 79	Kiểm tra giữa hk 2	2	1.Năng lực - Đọc hiểu: +Thơ văn Nguyễn Du +Thể loại kí: Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí. - Viết: Viết VB thuyết minh về 1 tác phẩm văn học/ về 1 sự vật, hiện tượng trong đời sống XH 2.Phẩm chất - Trung thực,vận dụng, sáng tạo, chăm chỉ	Yêu cầu kiến thức nhận biết ở phần đọc hiểu

BÀI 9. LỰA CHỌN VÀ HÀNH ĐỘNG (11 TIẾT)+ TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 (1 TIẾT)

80, 81	Tri thức Ngữ văn Đọc VB - Bài ca ngất ngưỡng (Nguyễn Công Trứ)	2	1.Năng lực: - Phân tích, đánh giá được thông điệp, chủ đề, tư tưởng mà tác giả muốn gửi đến thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; biết phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản nhiều chủ đề - Biết cách giải thích nghĩa của từ ngữ thông qua thực hành giải thích một số từ khó, từ đa nghĩa trong văn bản; qua đo chủ động bồi đắp vốn từ ngữ và sử dụng từ ngữ chính xác, có hiệu quả. 2. Về phẩm chất: - Biết tôn trọng con người cá nhân, các cá tính khác nhau trong đời sống xã hội; đồng thời nuôi dưỡng ý thức đóng góp cho cộng đồng, biết thể hiện sự can đảm và sáng suốt những lựa chọn có tính bước ngoặt trong cuộc đời.	- Biết tôn trọng con người cá nhân, các cá tính khác nhau trong đời sống xã hội; đồng thời nuôi dưỡng ý thức đóng góp cho cộng đồng, biết thể hiện sự can đảm và sáng suốt những lựa chọn có tính bước ngoặt trong cuộc đời.
--------	--	---	--	--

82,83	Đọc VB - Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu)	2	1.Năng lực: - Phân tích và đánh giá được chủ đề tư tưởng, thông điệp mà tác giả bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc muốn gửi đến người đọc. - Luyện tập tra cứu, tập giải thích nghĩa của từ đặc biệt là những từ cổ, từ địa phương, từ vay mượn thông qua cách phiên âm tiếng nước ngoài. 2. Về phẩm chất: Kính trọng và biết ơn những con người bình dị nhưng đã anh dũng dẫn thân, hi sinh cho Tổ quốc; đồng thời luôn nuôi dưỡng lòng quả cảm, khát vọng đóng góp cho cộng đồng	2. Về phẩm chất: Kính trọng và biết ơn những con người bình dị nhưng đã anh dũng dẫn thân, hi sinh cho Tổ quốc; đồng thời luôn nuôi dưỡng lòng quả cảm, khát vọng đóng góp cho cộng đồng
84	Đọc VB - Cộng đồng và cá thể (Trích Thế giới như tôi thấy - An-be Anh-xtanh - Albert Einstein)	1	1.Năng lực: - Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề cộng đồng và cá thể được tác giả đề cập trong văn bản. - Nhận biết và phân tích được hệ thống luận điểm, lí lẽ và bằng chứng đã được tác giả triển khai và sử dụng. 2. Về phẩm chất: Chủ động trong việc tiếp nhận và đánh giá quan điểm của người viết được trình bày trong văn bản	- Nhận biết được nội dung của luận đề cộng đồng và cá thể được tác giả đề cập trong văn bản. - Nhận biết được hệ thống luận điểm, lí lẽ và bằng chứng đã được tác giả triển khai và sử dụng.
85, 86	Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật – Hướng dẫn viết	2	1.Năng lực: - Nắm được yêu cầu riêng về nội dung, hình thức của VBNL về 1 tác phẩm nghệ thuật, hiểu được sự khác biệt với kiểu bài thuyết minh về 1 tác phẩm nghệ thuật - Biết thực hành viết 1 VBNL về 1 tác phẩm nghệ thuật. 2. Về phẩm chất: HS tích cực, chủ động trong học tập; ham học hỏi và nghiên cứu chuyên sâu vấn đề thuộc các lĩnh vực nghệ thuật khác. Có trách nhiệm thực hiện các công việc được	Có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao khi viết bài, tìm hiểu tư liệu.

			giao khi viết bài, tìm hiểu tư liệu.	
87, 88	Thực hành tiếng Việt: Cách giải thích nghĩa của từ	2	1.Năng lực: - Hiểu được sự cần thiết của việc giải thích nghĩa của từ trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ. - Hiểu rõ được các thao tác trong việc giải nghĩa của từ và biết cách vận dụng trong hoạt động thực hành và trong hoạt động giao tiếp nói chung. - Biết chọn cách giải thích nghĩa của từ phù hợp với tình huống giao tiếp cụ thể 2. Về phẩm chất: - Rèn luyện năng lực sử dụng ngôn ngữ của bản thân. - Trách nhiệm sử dụng đúng và hay ngôn ngữ tiếng Việt.	- Rèn luyện năng lực sử dụng ngôn ngữ của bản thân. - Trách nhiệm sử dụng đúng và hay ngôn ngữ tiếng Việt.
89	Trả bài kiểm tra giữa kì 2	1	1.Năng lực -Nhận thức rõ ưu khuyết điểm trong kĩ năng cảm thụ, đọc hiểu các loại văn bản - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/thơ viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- HS nhận ra lỗi sai trong bài làm của mình
90	Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật (tiếp theo)	1	1.Năng lực: -Biết lựa chọn, giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật đáng được giới thiệu rộng rãi. -Nhận biết được những yêu cầu về nội dung và hình thức của bài giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn của cá nhân cho những người được quan tâm. 2. Về phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất yêu mến, trân trọng cái đẹp của	-Nhận biết được những yêu cầu về nội dung và hình thức của bài giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn của cá nhân cho những người được quan tâm.

			nghệ thuật, của con người và cuộc sống.	
91	Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật – Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB nghị luận về 1 tác phẩm nghệ thuật, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- HS nhận ra lỗi sai trong bài làm của mình
CHUYÊN ĐỀ 1. TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM (6 TIẾT)				
CD 26,27, 28,29, 30, 31	Phần 1: Tập nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	6	1.Năng lực: - Nắm được quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam vốn có những đòi hỏi riêng ở tất cả các bước, từ xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung nghiên cứu đến lập kế hoạch nghiên cứu và lựa chọn phương pháp phù hợp để thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin. 2.Phẩm chất: Chủ động, sáng tạo – Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu về một vấn đề văn học	– Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu về một vấn đề văn học
BÀI 8. CẤU TRÚC CỦA VĂN BẢN THÔNG TIN (7TIẾT)				
92, 93	Tri thức Ngữ văn Đọc VB - Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)	2	1.Năng lực: - Xác định được đề tài, chủ đề văn bản và quan điểm, thái độ của tác giả được thể hiện trong văn bản. - Nắm được các ý chính, ý phụ, cách trình bày dữ liệu trong văn bản. - Liên hệ được văn bản với bối cảnh xã hội ngoài văn bản, với đời sống đương đại, với những văn bản khác. 2. Phẩm chất: thái độ ủng hộ sự bình đẳng, tôn trọng sự khác biệt.	thái độ ủng hộ sự bình đẳng, tôn trọng sự khác biệt.
94,95	Đọc VB - Trí thông minh nhân tạo (Trích 50 ý tưởng về tương lai – Ri-	2	1.Năng lực: - Nhận biết và phân tích được tác dụng của các yếu tố	- Nhận biết được tác dụng của các yếu tố hình thức

	sát Oát-xon – Richard Watson)		hình thức nổi bật của văn bản thông tin như nhan đề, đề mục, infographic,... - Xác định được đề tài, chủ đề của văn bản, các ý chính, ý phụ và cách trình bày dữ liệu trong văn bản. - Nhận biết và đánh giá được thái độ, quan điểm của tác giả được thể hiện trong văn bản. - Tạo mối liên hệ giữa những thông tin trong văn bản với đời sống và với những văn bản khác. 2. Phẩm chất: - Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh	nổi bật của văn bản thông tin như nhan đề, đề mục, infographic,...
96	Đọc VB - Pa-ra-lim-pich (Paralympic): Một lịch sử chữa lành những vết thương (Huy Đăng)	1	1.Năng lực: - Nhận biết và phân tích được tác dụng của các yếu tố hình thức nổi bật trong văn bản như sa-pô, đề mục, hình ảnh. - Nhận biết được bố cục, mạch lạc, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết. - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, nhận biết được thái độ, quan điểm của người viết. 2. Phẩm chất: Thái độ sống nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.	- Nhận biết được tác dụng của các yếu tố hình thức nổi bật trong văn bản như sa-pô, đề mục, hình ảnh. - Nhận biết được bố cục, mạch lạc, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết.
97	Viết: Viết văn bản thuyết minh về 1 sự vật, hiện tượng trong tự nhiên. Hướng dẫn viết bài	1	1.Năng lực: - Nhận biết được đặc điểm, yêu cầu của bài văn thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để tăng hiệu quả biểu đạt cho bài viết. - Biết viết bài văn thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên đang được quan tâm trong xã hội ngày	- Nhận biết được đặc điểm, yêu cầu của bài văn thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để

			nay. 2. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	tăng hiệu quả biểu đạt cho bài viết.
98	Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	1	1.Năng lực: - Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản. - Biết tạo lập một văn bản thông tin liên quan đến những nội dung được học dưới dạng infographic. 2. Phẩm chất: Biết làm chủ bản thân, có định hướng đúng đắn nhằm phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có đóng góp tích cực cho đời sống của cộng đồng. Phát triển khả năng sáng tạo hội họa, thẩm mỹ...	
CHUYÊN ĐỀ 1. TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM (4 TIẾT) + TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI HK2 (1 TIẾT)				
CD 32, 33,34, 35	Phần 2: Viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	4	1. Năng lực: Biết kết hợp những nội dung được học trong chương trình với những nội dung mở rộng, đi sâu; sử dụng một hoặc một số phương pháp nghiên cứu hợp lý để đáp ứng được mục tiêu đặt ra khi nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam. HS nắm được các khái niệm cơ bản của nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian. - HS hiểu rõ những yêu cầu cơ bản của nghiên cứu và một số thao tác nghiên cứu văn học dân gian cần vận dụng. 2.Phẩm chất: Thật thà, trung thực, tự tin trong quá trình thực hành nghiên cứu về một vấn đề văn học	
ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 (4 TIẾT)				
99, 100	Ôn tập cuối kỳ 2	2	1. Năng lực Những yêu cầu cần đạt về năng lực ĐỌC, VIẾT, NÓI VÀ	- Phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua

			NGHE thuộc các Bài 8 và Bài 9 - Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong nội dung ôn tập. 2.Phẩm chất Tự học	việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong nội dung ôn tập.
101, 102	Kiểm tra cuối kỳ 2	2	1.Năng lực - Đọc hiểu: +Thơ văn Nguyễn Du +Thế loại kí: Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí. +Văn bản thông tin: Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết. Viết : Viết VB thuyết minh về 1 tác phẩm văn học/ về 1 sự vật, hiện tượng trong đời sống XH/ về 1 sự vật, hiện tượng trong tự nhiên. 2.Phẩm chất - Vận dụng, sáng tạo, chăm chỉ	- Đọc hiểu: +Thơ văn Nguyễn Du +Thế loại kí: Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí. +Văn bản thông tin: Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết.

BÀI 8. CẤU TRÚC CỦA VĂN BẢN THÔNG TIN (2 TIẾT)

103	Nói và nghe: Tranh biện về một vấn đề trong đời sống	1	1.Năng lực: - Biết lựa chọn một vấn đề xã hội phù hợp, biết trình bày vấn đề này dưới hình thức tranh biện - Biết tranh biện có hiệu quả và có văn hóa về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi - Biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận,...xoay quanh vấn đề xã hội mà mình tranh biện hoặc nghe học sinh khác thuyết trình trên tinh thần xây dựng 2. Phẩm chất:	Phẩm chất và tinh thần về công dân số, công dân toàn cầu
------------	---	---	---	--

			Phẩm chất và tinh thần về công dân số, công dân toàn cầu	
104	Viết: Viết văn bản thuyết minh về 1 sự vật, hiện tượng trong tự nhiên. Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB thuyết minh về 1 sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- HS nhận ra lỗi sai trong bài làm của mình
105	Trả bài kiểm tra cuối kỳ 2	1	1.Năng lực - Nhận thức rõ ưu khuyết điểm trong kĩ năng cảm thụ, đọc hiểu các loại văn bản - Tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. - Rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2.Phẩm chất Biết đúc rút kinh nghiệm và sửa chữa	Nhận ra lỗi sai trong bài làm của mình

2.Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs đại trà)	Yêu cầu cần đạt (Dành cho hs khuyết tật)	Hình thức
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 8, 9	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. + Năng lực VIẾT: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện; Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo</i>	– Đọc hiểu: truyện; thơ; + Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chính thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng	Tự luận 100% trên giấy

			<i>khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra – Đọc hiểu: truyện; thơ;</i> 2.Phẩm chất - Hệ thống hoá kiến thức, trung thực, sáng tạo	trong việc thể hiện nội dung văn bản.	
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 16,17	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức ĐỌC hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4, Bài 5. + Năng lực VIẾT: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại) <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2.Phẩm chất - Trung thực, vận dụng, sáng tạo, chăm chỉ	– Đọc hiểu: truyện, thơ; VB nghị luận; kịch. +Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.	Tự luận 100% trên giấy
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. + Năng lực VIẾT: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học, Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội. <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2.Phẩm chất - Trung thực, vận dụng, sáng tạo, chăm chỉ	- Đọc hiểu: +Thơ văn Nguyễn Du +Thể loại kí: Nhận biết được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.	Tự luận 100% trên giấy
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 8 và Bài 9	- Đọc hiểu: +Thơ văn Nguyễn Du +Thể loại kí: Nhận biết được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư	Tự

			+ Năng lực VIẾT: Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên; Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật. <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2. Phẩm chất - Vận dụng, sáng tạo, chăm chỉ	câu trong truyện kí. +Văn bản thông tin: nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết.	luận 100% trên giấy
--	--	--	---	--	---

C. NGŨ VĂN 12

C1. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7 ; Số học sinh: 287 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 209

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 05; Trình độ đào tạo: Cao đẳng:0 Đại học: 05; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 0 ; Khá: 05; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Phương tiện, thiết bị dạy học:(Trình bày cụ thể các phương tiện, thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Phương tiện, thiết bị dạy học	Số lượng	Ghi chú
1	Sách giáo khoa	Theo số lượng học sinh/ lớp	
2	Smart TV	Mỗi lớp 1 cái	
3	Bảng phụ	Mỗi lớp ít nhất 4 bảng phụ	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	1	- Chủ đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại	
2	Thư viện	1	Chủ đề 2: Tìm hiểu một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học	
3	Thư viện	1	Chủ đề 3: Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học: Cổ điển, hiện thực, hoặc lãng mạn	
3	Sân trường	1	Sinh hoạt ngoại khóa	

C2. Phân phối chương trình

HỌC KÌ 1

Tiết chuyên đề chỉ dành cho các lớp **12/1,2.3.4.6**

Tiết chính- 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết

Chuyên đề: 18 tiết

STT/ TIẾT PPCT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Dành cho hs đại trà)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Dành cho hs khuyết tật)
BÀI 1- KHẢ NĂNG LỚN LAO CỦA TIỂU THUYẾT (11 TIẾT)				
1,2,3	Tri thức Ngữ văn Độc VB Xuân tóc đỏ cứu quốc (Trích số đỏ - Vũ Trọng Phụng)	3	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: khả năng bao quát hiện thực đời sống; góc độ quan sát, nhân vật và hệ thống sự kiện; cách miêu tả nét đặc thù của ngôn ngữ nhân vật;... thể hiện qua đoạn trích Xuân Tóc Đỏ cứu quốc. – Nhận biết và phân tích được tính chất trào phúng, giá trị hiện thực của tiểu thuyết Số đỏ, một kiệt tác hoạt kê của Việt Nam trong thế kỉ XX, thể hiện qua đoạn trích. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Xuân Tóc Đỏ cứu quốc để đọc hiểu những văn bản cùng thể loại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Có thái độ phê phán tình trạng loạn chuẩn khi đánh giá các hiện tượng đời sống và nhìn nhận con người, hướng tới việc xây dựng một môi trường xã hội lành mạnh.	– Chỉ ra được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: khả năng bao quát hiện thực đời sống; góc độ quan sát, nhân vật và hệ thống sự kiện; cách miêu tả nét đặc thù của ngôn ngữ nhân vật;... thể hiện qua đoạn trích Xuân Tóc Đỏ cứu quốc. – Nhận biết được tính chất trào phúng, giá trị hiện thực của tiểu thuyết
4,5,6	Độc VB: Nỗi buồn chiến	3	1. Năng lực	– Chỉ ra được một số nét

	tranh (Trích-Bảo Ninh)		– Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; khả năng soi tỏ tường tận đời sống bên trong của nhân vật; sự luân chuyển điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật;... thể hiện qua văn bản Nỗi buồn chiến tranh. – Nhận biết và phân tích được hiệu quả nghệ thuật của thủ pháp đồng hiện và bút pháp dòng ý thức trong đoạn trích. – Nhận biết và phân tích được cách nhìn nhận, đánh giá đa chiều về các sự kiện đời sống và về bản thân nghệ thuật tiểu thuyết. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Nỗi buồn chiến tranh để đọc hiểu tiểu thuyết hiện đại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Biết đồng cảm với những chấn thương tinh thần của con người thời hậu chiến, biết quý trọng cuộc sống hoà bình và biết ơn những người đã cống hiến và hi sinh cho Tổ quốc.	đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; khả năng soi tỏ tường tận đời sống bên trong của nhân vật; sự luân chuyển điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật;... thể hiện qua văn bản Nỗi buồn chiến tranh. – Nhận biết được hiệu quả nghệ thuật của thủ pháp đồng hiện và bút pháp dòng ý thức trong đoạn trích. – Nhận biết được cách nhìn nhận, đánh giá đa chiều về các sự kiện đời sống và về bản thân nghệ thuật tiểu thuyết.
7,8	Viết: bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. – Hướng dẫn viết	2	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. – Chọn được đề tài phù hợp để viết bài. – Biết cách triển khai bài viết đúng hướng, đạt được mục đích, xác định được các phương diện cần so sánh, lựa chọn và phân tích được những dẫn chứng tiêu biểu, đưa đến những phát hiện mới về các tác phẩm có liên quan (theo những mức độ khác nhau).	– Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

			2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.	
9	THTV: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng.	1	1. Năng lực – Nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong các phát ngôn nói chung và trong văn bản viết (nhất là văn bản văn học) nói riêng. – Biết vận dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong nói và viết nhằm đạt được những mục đích cụ thể đã xác định. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ vào các nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.	– Nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong các phát ngôn nói chung và trong văn bản viết (nhất là văn bản văn học) nói riêng.
10	Nói và nghe: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	1	1. Năng lực – Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện đã thực hiện trước đó để xây dựng nội dung bài thuyết trình. – Biết thuyết trình về kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện một cách thuyết phục (riêng ở phương diện nội dung, phải giúp người nghe hiểu thêm về các tác phẩm truyện được đề cập, nhận ra ý nghĩa của việc so sánh và nắm được các nguyên tắc, thao tác so sánh cần tuân thủ, vận dụng). – Biết học hỏi từ người thuyết trình những kinh nghiệm bổ ích trong việc xác định mục đích so sánh; chọn đối tượng để so sánh; chọn phương diện cần tập	- Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.

			trung so sánh; chọn dẫn chứng tiêu biểu, sáng rõ để làm sáng tỏ các luận điểm so sánh, đánh giá; kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ;... 2. Phẩm chất - Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.	
11	Viết: bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. – Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	

BÀI 2- NHỮNG THỂ GIỚI THƠ (10 TIẾT)

12, 13	Tri thức Ngữ văn Đọc VB: Cảm hoài (Nỗi lòng-Đặng Dung)	2	1. Năng lực - Nắm vững những tri thức Ngữ văn liên quan đến “Tơ” – Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách cổ điển được thể hiện trong bài thơ Cảm hoài. – Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (hình tượng, biểu tượng). – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Cảm hoài để rèn luyện năng lực đọc hiểu một văn bản thơ trung đại. 2. Phẩm chất -Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ.	– Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách cổ điển được thể hiện trong bài thơ Cảm hoài.
14, 15	Đọc VB: Tây Tiến (Quang Dũng)	2	1. Năng lực – Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách lãng mạn được thể hiện trong bài thơ Tây Tiến. – Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc	– Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách lãng mạn được thể hiện trong bài thơ Tây Tiến.

			nghệ thuật của bài thơ (ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng). – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Tây Tiến, qua đó rèn luyện năng lực đọc hiểu một bài thơ trữ tình hiện đại. 2. Phẩm chất -Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của một thế hệ, một thời đại; qua đó bồi đắp tình yêu quê hương xứ sở và mục đích sống cao đẹp.	
16, 17	Đọc VB: Đàn ghi ta của Lor-ca (Thanh Thảo)	2	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực,... được thể hiện trong bài thơ Đàn ghi ta của Lor-ca. Qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp bi tráng của hình tượng Lor-ca và sự đồng cảm, thương tiếc, ngưỡng vọng sâu sắc của Thanh Thảo với cuộc đời, số phận và thơ ca của Lor-ca. – Rèn luyện kĩ năng phân tích, bình giảng một bài thơ được viết theo phong cách thơ hiện đại, có yếu tố tượng trưng và siêu thực. 2. Phẩm chất -Đánh giá, phê bình, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân khi tiếp nhận văn bản thơ.	– Nhận biết được một số yếu tố nghệ thuật của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực,... được thể hiện trong bài thơ Đàn ghi ta của Lor-ca.
18	Viết: Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ- Hướng dẫn viết	1	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài. – Chỉ ra, phân tích những điểm tương đồng và khác biệt giữa các đối tượng so sánh, từ đó nêu được giá trị đặc	– Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài.

			sắc, các yếu tố cách tân và đóng góp mới mẻ của từng tác giả, tác phẩm. 2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cân trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ.	
19	THTV: Tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ	1	1. Năng lực - Nhận biết, phân tích, đánh giá được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ. 2. Phẩm chất - Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.	- Nhận biết được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ.
20	Nói và nghe: Trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	1	1. Năng lực – Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ đã thực hiện ở phần Viết để xây dựng nội dung bài thuyết trình. – Trình bày được kết quả của việc so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ (đã thực hiện ở phần Viết). – Thông qua việc lắng nghe và tương tác với người nói, người nghe cần rút ra những kinh nghiệm cần thiết cho cá nhân trong việc cảm thụ tác phẩm thơ và so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ. 2. Phẩm chất - Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.	- Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
21	Viết: Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết	- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình

			cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
ÔN TẬP, KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 (3 TIẾT)				
22	Ôn tập giữa kì 1	1	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 giữa kì 1, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất -Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	– Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
23,24	Kiểm tra giữa kì 1	2	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; ta l cdu 5ng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 2 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; ta l cdu 5ng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa
CHUYÊN ĐỀ 3- TÌM HIỂU PHONG CÁCH SÁNG TÁC CỦA MỘT TRƯỜNG PHÁI VH: CÔ ĐIỀN, HIỆN THỰC HOẶC LM (10 TIẾT)				
CD 1,2	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	2	1. Năng lực – HS nắm được các khái niệm, thuật ngữ quan trọng: trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học.	

			– HS nhận biết được đặc điểm cơ bản trong phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu. – HS biết khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận văn học liên quan đến trường phái văn học. – HS có năng lực sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức văn học. – HS có kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...	
CD 3,4,5	Phần 1: Tìm hiểu cách nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học	3	1. Năng lực – HS hiểu được cách nghiên cứu tổng quan đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học. – HS hiểu và vận dụng được cách nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó. – HS xây dựng được kế hoạch đọc, tìm hiểu những tài liệu cần thiết nhằm bổ sung kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái văn học có ảnh hưởng rộng rãi ở Việt Nam. – HS phát triển năng lực cảm thụ văn học; năng lực nghiên cứu các vấn đề lí luận văn học; kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa	

			trong sự sáng tạo các giá trị,...	
CD 6,7,8	Phần 2: Viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể	3	1. Năng lực – HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể. – HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể. – HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể. – HS có năng lực tổng hợp, phân tích, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...	
CD 9,10	Phần 3: Thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.	2	1. Năng lực – HS xác định được nội dung thuyết trình cụ thể để có hướng tổ chức bài thuyết trình và lựa chọn hình thức thuyết trình phù hợp. – HS huy động được vốn kiến thức tổng hợp về các trường phái văn học, bao gồm kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học và kiến thức về những tác phẩm cụ thể thuộc các trường phái đó. – HS biết sử dụng hiệu quả nội dung bài viết đã thực hiện theo yêu cầu của Phần 2 chuyên đề.	

			– HS có năng lực cảm thụ văn học và thẩm mỹ, biết sử dụng ngôn ngữ để thuyết trình, phản biện,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...	
BÀI 3- LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN (9 TIẾT)+ TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 (1 TIẾT)				
25, 26	Tri thức Ngữ văn Độc VB: Nhìn về vốn văn hóa dân tộc (Trích Trần Đình Hượu)	2	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề Nhìn về vốn văn hoá dân tộc của văn bản. – Nhận biết được mục đích của người viết; biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. – Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản nghị luận Nhìn về vốn văn hoá dân tộc để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Nhận thức rõ tính cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy, phát triển vốn văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	Hs nhận biết những nét đẹp thuộc về văn hóa dân tộc
27, 28	Độc VB: Năng lực sáng	1,5	1. Năng lực	– Nhận biết được nội dung

	tạo (Trích Phan Đình Diêu)		– Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. – Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính: bản chất của hoạt động sáng tạo; tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo đối với cuộc sống cá nhân và của đất nước trong bối cảnh kinh tế tri thức; tư tưởng của tác giả khi bàn về hoạt động sáng tạo. – Nhận biết được mục đích của người viết, đánh giá được nội dung của văn bản; phân tích hiệu quả của việc phối hợp các thao tác nghị luận trong văn bản. 2. Phẩm chất -Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo trong bối cảnh kinh tế tri thức.	của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.
28, 29	VB3: Mấy ý nghĩ về thơ (Trích Nguyễn Đình Thi)	1,5	1. Năng lực – Nhận biết và phân biệt được văn bản nghị luận xã hội và văn bản nghị luận văn học. – Đọc hiểu được một văn bản nghị luận: vận dụng những kiến thức về thơ, khả năng cảm thụ thơ để hiểu được quan điểm cũng như cách trình bày quan điểm của tác giả trong văn bản nghị luận văn học Mấy ý nghĩ về thơ. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản nghị luận Mấy ý nghĩ về thơ để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Yêu thích thơ ca, bồi dưỡng tâm hồn, có ý thức về vai	– Nhận biết được văn bản nghị luận xã hội và văn bản nghị luận văn học.

			trò và trách nhiệm của thế hệ trẻ với văn học.	
30	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)- Hướng dẫn viết	1	1. Năng lực – Xác định được các bước để viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ).	
31	THTV: Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa	1	1. Năng lực – Nhận diện và hiểu bản chất của hai loại lỗi (lỗi logic và lỗi câu mơ hồ). – Biết cách sửa lỗi đảm bảo yêu cầu về nghĩa của câu, phù hợp với ngữ cảnh. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.	– Nhận diện và hiểu bản chất của hai loại lỗi (lỗi logic và lỗi câu mơ hồ).
32	Trả bài kiểm tra giữa kì 1	1	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình.
33	Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ	1	1. Năng lực – Xác định được các bước để thuyết minh về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Trình bày được một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và	– Biết tôn trọng người nói trong giao tiếp.

			hình thức thuyết trình. – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.	
34	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)- Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình
BÀI 4- YẾU TỐ KÌ ẢO TRONG TRUYỆN KỂ (8 TIẾT)				
35, 36	Tri thức Ngữ văn Đọc VB: Hải khẩu linh từ-Đền thiêng cửa bể(Trích Đoàn Thị Điểm)	2	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật...; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian. – Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể. – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản Đền thiêng cửa bể để đọc hiểu truyện truyền kì và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý lịch sử, văn hoá, văn học của dân tộc.	– Chỉ ra được một số yếu tố của truyện truyền kì như đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật...; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian.
37, 38	Đọc VB: Muối của Rừng (Trích Nguyễn Huy	2	1. Năng lực – Chỉ ra, phân tích và đánh giá được sự phù hợp của	– Nhận biết được ngôi kể – Nhận biết được yếu tố kì

	Thiệp)		người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản Muối của rừng. – Nhận biết và phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện ngắn hiện đại qua văn bản Muối của rừng, liên hệ với yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đèn thiêng cửa bể. – Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện Muối của rừng. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học về văn bản Muối của rừng thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Có ý thức trân trọng, bảo vệ thiên nhiên, có lối sống hoà hợp với thế giới tự nhiên.	ảo trong truyện ngắn hiện đại qua văn bản Muối của rừng
39	Viết: Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học- Hướng dẫn viết	1	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu của kiểu bài, bao gồm việc xác định người sáng tác đã tiếp nhận/ vay mượn những yếu tố nào từ tác phẩm có trước, có những cải biến (về nội dung, về hình thức) và sáng tạo riêng như thế nào, phân tích được tác động của những điều đó đến việc thể hiện thông điệp, cảm xúc,... của tác giả. – Biết thực hành viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.	

40	THTV: Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học	1	1. Năng lực – Nhận biết, phân tích, đánh giá được nghệ thuật sử dụng điển cố trong các tác phẩm văn học cụ thể (cả trung đại và hiện đại). – Nhận thức và lí giải được vấn đề: sử dụng điển cố cũng là một phương thức thể hiện rõ sự vay mượn, cải biến, sáng tạo trong tác phẩm văn học. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.	
41	Nói và nghe: Trình bày về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học	1	1. Năng lực – Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày vấn đề tiếp nhận, cách tân,... trong một tác phẩm văn học cụ thể. – Biết lựa chọn đề tài, trình bày, đánh giá được việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học cụ thể. – Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.	– Tôn trọng người nói, người nghe
42	Viết: Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học - Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	

BÀI 5- TIẾNG CƯỜI CỦA HÀI KỊCH (5 TIẾT)

43,44	Tri thức Ngữ văn Đọc VB: Nhân vật quan trọng(Trích Quan thanh tra-Ni-cô-lai Gô-gôn-Nikolai Gogol)	2	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua văn bản Nhân vật quan trọng. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Nhân vật quan trọng để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.	– Nhận biết được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua văn bản Nhân vật quan trọng.
45, 46	Đọc VB: Giấu của(Trích Quẩn–Lộng Chương)	2	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua văn bản Giấu của. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Giấu của để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.	– Nhận biết được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua văn bản Giấu của.
47	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn	1	1. Năng lực – Nhận biết được yêu cầu cần đạt của kiểu bài.	– Nhận biết được yêu cầu cần đạt của kiểu bài

	đề tự nhiên, xã hội- Hướng dẫn viết.		– Thực hành viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội.	
CHUYÊN ĐỀ 1- TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VHHD (10 TIẾT) (Gồm 8 tiết HK 1 và 2 tiết HK 2)				
CD 11,12	Tìm hiểu tri thức tổng quát	2	1. Năng lực – HS hiểu được khái niệm văn học hiện đại và nắm được các đặc trưng của văn học hiện đại. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể liên quan đến việc nghiên cứu văn học hiện đại. – Khuyến khích HS đọc rộng hơn, sâu hơn về văn học hiện đại. – HS biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. – HS biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc trong nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. – HS biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập. – HS nắm được những kiến thức tổng quát về văn học hiện đại.	

			2. Phẩm chất – Trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và nội dung góp ý về sản phẩm của bạn; tích cực tham gia hoạt động trong tiết học;... – Chủ động, tự tin,...	
CD 13,14	Phần 1: Tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại	2	1. Năng lực – HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại. – HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,... – HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại. – HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. 2. Phẩm chất – Hình thành phong thái chủ động, tự tin khi trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân. – Tinh thần cộng sự, đoàn kết, hợp tác,...	
CD 15,16	Phần 2: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.	2	1. Năng lực – HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại. – HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. – HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp;	

			trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách. – HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. 2. Phẩm chất – Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – Tích cực, chủ động, tự tin,...	
CD 17,18	Phần 3: Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.	2	1. Năng lực – HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm. – HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình. – HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo. – HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu. – HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kỹ năng phản biện ngôn ngữ tốt. 2. Phẩm chất	

			– Nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình. – Tích cực, chủ động, tự tin,... – Tinh thần đối thoại văn minh, cầu thị, đoàn kết,...	
ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 (4 TIẾT)				
48, 49	Ôn tập cuối kỳ 1	2	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	– Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập nhận biết.
50, 51	Kiểm tra cuối kỳ 1	2	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 2 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội.	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học.

			2. Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	
BÀI 5- TIẾNG CƯỜI CỦA HÀI KỊCH (2TIẾT)+ TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 (1 TIẾT)				
52	Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.	1	1. Năng lực – Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội. – Thuyết trình được kết quả nghiên cứu một cách có hệ thống, kết hợp được các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. – Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.	– Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.
53	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội- Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân	
54	Trả bài kt cuối kì 1	1	1.Năng lực -Nhận thức rõ ưu khuyết điểm trong kĩ năng cảm thụ, đọc hiểu các loại văn bản - Hiểu rõ được những ycầu khi làm bài kiểm tra cuối kì . 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	Hs nhận ra đúng sai của mình ở phần nhận biết.

HỌC KÌ 2

Tiết chuyên đề chỉ dành cho các lớp **12/1, 2, 3,4,6**

Tiết chính- 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết

Chuyên đề: 17 tiết

STT	BÀI HỌC	TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Dành cho hs đại trà)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Dành cho hs khuyết tật)
CHUYÊN ĐỀ 1- TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VHHD (2 TIẾT)				
CD 19,20	Phần 3: Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.	2	1. Năng lực – HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm. – HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình. – HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo. – HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu. – HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kĩ năng phản biện ngôn ngữ tốt. 2. Phẩm chất – Nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình. – Tích cực, chủ động, tự tin,... – Tinh thần đối thoại văn minh, cầu thị, đoàn kết,...	
BÀI 6- HCM- VĂN HÓA SƠ ĐƯỜNG CHO QUỐC DÂN ĐI (14 TIẾT)				
55, 56	Tri thức Ngữ văn	2	1. Năng lực	– Nhớ được những thông

	Độc VB: Tác gia Hồ Chí Minh		– Chỉ ra được sự thống nhất giữa sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh, sự chi phối của quan niệm sáng tác đến các tác phẩm Người viết ra. – Lí giải được tính đa dạng của di sản văn học Hồ Chí Minh, những điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Người. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm các bài viết về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất -Biết thể hiện lòng tôn kính đối với vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và có ý thức học tập, phấn đấu noi theo tấm gương sống vì dân, vì nước của Người.	tin về HCM
57,58, 59	Độc VB: Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)	3	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu văn bản Tuyên ngôn Độc lập. – Chỉ ra và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn nghị luận qua tìm hiểu bản Tuyên ngôn Độc lập. – Nêu và phân tích được những đặc sắc nghệ thuật của văn bản. – Đánh giá được giá trị lịch sử to lớn của Tuyên ngôn Độc lập. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng, bảo vệ và giữ gìn độc lập của Tổ quốc.	Nhận biết và yêu quý tác phẩm vừa có giá trị VH vừa có giá
60	Độc VB: Mộ (Chiều tối – Hồ Chí Minh.	1	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về cuộc đời và phong cách thơ ca của tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu các tác phẩm thơ của Người.	– Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của

			– Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh (ngôn ngữ, hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật, cấu tứ, cách sử dụng từ ngữ). – Phân tích được một số nét đặc sắc trong trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để tìm hiểu các tác phẩm thơ khác của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất -Trân trọng tài năng văn chương của Hồ Chí Minh.	Hồ Chí Minh (ngôn ngữ, hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật, cấu tứ, cách sử dụng từ ngữ).
61	Đọc VB: Nguyên tiêu (Rằm tháng giêng – Hồ Chí Minh)	1	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về cuộc đời và phong cách thơ ca của tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu các tác phẩm thơ của Người. – Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh (ngôn ngữ, hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật, cấu tứ, cách sử dụng từ ngữ). – Phân tích được một số nét đặc sắc trong trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để tìm hiểu các tác phẩm thơ khác của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất -Trân trọng tài năng văn chương của Hồ Chí Minh.	– Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh (ngôn ngữ, hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật, cấu tứ, cách sử dụng từ ngữ).
62,63	Đọc VB: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu (Nguyễn Ái Quốc)	2	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu truyện ngắn của Người; chỉ ra và phân tích được quan	– Chỉ ra được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật

			điểm nghệ thuật của tác giả và những giá trị lịch sử văn hoá thể hiện trong tác phẩm. – Chỉ ra và phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. – Lí giải được một số nét đặc sắc của tác phẩm. – Đánh giá và trình bày được suy nghĩ của cá nhân về một truyện ngắn hiện đại. 2. Phẩm chất -Trân trọng những con người anh dũng, có công với đất nước.	và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
64,65	Viết: Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án- Hướng dẫn viết bài	2	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. – Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án đảm bảo tôn trọng những quy cách phổ biến của kiểu văn bản. – Đề xuất được hướng sử dụng hợp lí kết quả của bài tập dự án. – Nêu được ý nghĩa của việc thực hiện bài tập dự án đối với bản thân (cá nhân hoặc nhóm thực hiện) và đối với việc thúc đẩy sự tìm hiểu, giải quyết các vấn đề có liên quan. 2. Phẩm chất -Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong thực hiện bài tập dự án.	– Xác định được các bước trong quy trình viết báo cáo kết quả của bài tập dự án.
66	THTV: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận	1	1. Năng lực – Chỉ ra được đặc điểm của một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. – Phân tích được hiệu quả của việc sử dụng biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. – Vận dụng được một cách sáng tạo các biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định khi viết văn bản nghị luận. 2. Phẩm chất	– Chỉ ra được đặc điểm của một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận.

			-Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.	
67	Nói và nghe: kết quả của bài tập dự án	1	1. Năng lực – Sử dụng được bài báo cáo đã thực hiện theo yêu cầu của phần Viết để xây dựng bài thuyết trình về kết quả của bài tập dự án. – Thuyết trình được kết quả của bài tập dự án một cách thuyết phục, có sự tương tác tích cực với người nghe. – Rút ra được bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện bài tập dự án. 2. Phẩm chất -Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.	-Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
68	Viết: Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án- Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
BÀI 7- SỰ THẬT TRONG KÍ (8 TIẾT)				
69, 70	Tri thức Ngữ văn Độc VB: Nghệ thuật băm thịt gà(Trích Việc làng – Ngô Tất Tố)	2	1. Năng lực – Nhận biết được một số yếu tố của phóng sự qua đọc hiểu văn bản Nghệ thuật băm thịt gà: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... – Phân tích được giá trị nội dung và những điểm đặc sắc về nghệ thuật của phóng sự Nghệ thuật băm thịt gà. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của bài phóng sự đối với sự tiếp nhận của người đọc và tiến bộ xã hội. 2. Phẩm chất	– Nhận biết được một số yếu tố của phóng sự qua đọc hiểu văn bản Nghệ thuật băm thịt gà: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;...

			-Có cái nhìn tinh táo về hiện thực, có cách nhìn nhận, đánh giá đúng đắn về bản chất của các hiện tượng đời sống diễn ra xung quanh.	
71,72	Đọc VB: Bước vào đời (Trích Nhớ nghĩ chiều hôm – Đào Duy Anh)	2	1. Năng lực – HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hồi kí thể hiện trong văn bản Bước vào đời của tác giả Đào Duy Anh: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... – HS rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm hồi kí (tính phi hư cấu; hiện thực được phản ánh; ý nghĩa của văn bản và bài học với người tiếp nhận;...). – HS vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống để phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội. – Giải quyết vấn đề và sáng tạo (phân tích và đề xuất được các giải pháp một cách linh hoạt khi giải quyết vấn đề). 2. Phẩm chất -Biết trân trọng những quyết định, hành động hướng về lí tưởng cao đẹp.	– HS nhận biết được một số yếu tố của hồi kí thể hiện trong văn bản Bước vào đời của tác giả Đào Duy Anh: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;...
73	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)- Hướng dẫn viết	1	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). – Trình bày được đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; có ý thức rèn luyện các kĩ năng, thao tác cần thiết để viết bài và biết cách trình bày ý kiến, quan điểm của cá nhân. – Viết được hoàn chỉnh bài văn nghị luận bàn về một vấn đề	

			liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). 2. Phẩm chất -Biết cách ứng xử đối với việc phát triển, hoàn thiện bản thân và xây dựng cộng đồng.	
74	THTV: Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật.	1	1. Năng lực – Chỉ ra được đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật, cách sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các tình huống giao tiếp. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng về ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các nhiệm vụ học tập và tình huống thực tiễn liên quan đến giao tiếp cá nhân. 2. Phẩm chất -Có ý thức sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật hiệu quả trong thực tiễn giao tiếp.	– Chỉ ra được đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật, cách sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các tình huống giao tiếp.
75	Nói và nghe: Trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)	1	1. Năng lực – Xác định được các bước để trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). – Trình bày được quan điểm và cách ứng xử về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. – Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói; biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất – Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.	– Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.

76	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)- Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
ÔN TẬP, KT GIỮA KÌ 2 (3 TIẾT)				
77	Ôn tập giữa kì 2	1	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 học kì 2 , tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	– Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
78, 79	Kiểm tra giữa kì 2	2	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2.Phẩm chất	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và

			- Trung thực, sáng tạo	ngôn ngữ thân mật
CHUYÊN ĐỀ 2- TÌM HIỂU VỀ MỘT TÁC PHẨM NT CHUYÊN THỂ TỪ VH (7 TIẾT)				
CD 21,22, 23	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	3	1. Năng lực – HS hiểu được thể nào là chuyển thể tác phẩm văn học. – HS tìm hiểu và nắm được các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học. – HS hiểu được mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và các loại hình nghệ thuật khác. – HS có năng lực khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận liên quan đến văn học. – HS có năng lực thẩm mĩ và biết sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...	
CD 24,25, 26,27	Phần 1: Thường thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	4	1. Năng lực – HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác. – HS hiểu và phân tích được đặc trưng cơ bản của các loại hình nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh. – HS biết cách thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, bao gồm: giải mã các kí hiệu nghệ thuật, nhận xét và đánh giá được giá trị của các tác phẩm nghệ thuật. – HS biết cảm thụ nhiều loại hình nghệ thuật như âm nhạc, hội họa, điện ảnh, sân khấu,... – HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm.	

			2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...	
BÀI 8- DỮ LIỆU TRONG VĂN BẢN THÔNG TIN (10 TIẾT) + TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 (1 TIẾT)				
80, 81	Tri thức Ngữ văn Độc VB: Pa-ra-na(Parana)(Trích nhiệt đới buồn- Cờ-lốt Lê-vi-Xơ- Claude Lé -vi-Strauss)	2	1. Năng lực – Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc qua văn bản Pa-ra-na. – Chỉ ra được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác cho văn bản Pa-ra-na. – Phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin qua văn bản Pa-ra-na. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. – Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn về mối quan hệ giữa văn minh và hoang dã, tìm đọc các văn bản khác trong tác phẩm Nhiệt đới buồn. 2. Phẩm chất -Trân trọng và có ứng xử bình đẳng với những nền văn hoá khác biệt.	– Chỉ ra được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác cho văn bản Pa-ra-na.
82, 83	Độc VB:: Giáo dục khai hóa ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục (Nguyễn Nam)	2	1. Năng lực – Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết về Đông Kinh Nghĩa Thục. – Chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản.	– Chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản.

			– Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. – So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thể hiện quan điểm của bản thân về giáo dục khai phóng và đọc hiểu văn bản mới cùng thể loại. 2. Phẩm chất -Trân trọng đối với những di sản của quá khứ.	
84	Đọc VB:: Đòi muối (Trích Đòi muối: Lịch sử thế giới – Mác Kơ –len-xki- Mark Kurlansky)	1	1. Năng lực – Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã có từ việc đọc văn bản 1 và văn bản 2 để thực hành phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Đòi muối, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết, chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp; phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản Đòi muối. – So sánh, đánh giá hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn liên quan đến nguyên nhân của các cuộc chiến tranh và đọc hiểu một văn bản thông tin mới. 2. Phẩm chất -Có cái nhìn toàn diện, sâu sắc về lịch sử.	– Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã có từ việc đọc văn bản 1 và văn bản 2 để thực hành phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Đòi muối, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết, chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản.
85, 86	Viết: Viết thư trao đổi về	2	1. Năng lực	– Xác định được các

	công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm- Hướng dẫn viết		– Xác định được các bước trong quy trình viết một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. – Viết được một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm sau khi lựa chọn được đề tài phù hợp. – Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thiện bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm có sức hấp dẫn đối với người đọc. 2. Phẩm chất -Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong khi viết bài.	bước trong quy trình viết một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài.
87	THTV: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	1	1. Năng lực – Trình bày được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin,... của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là quyền tác giả và tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ quyền tác giả. – Vận dụng được các kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập. – Áp dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để nêu quan điểm của bản thân về vấn đề đạo văn và tìm hiểu về trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. 2. Phẩm chất -Có ý thức tôn trọng quyền tác giả và bảo vệ quyền tác giả.	– Trình bày được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin,... của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là quyền tác giả và tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ quyền tác giả.
88	Trả bài kiểm tra giữa kì 2	1	1.Năng lực -Nhận thức rõ ưu khuyết điểm trong kỹ năng cảm thụ, đọc hiểu các loại văn bản; kỹ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . 2.Phẩm chất	- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình

			- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
89	Nói và nghe: Tranh biện về một vấn đề đời sống	1	1. Năng lực – Tranh biện về một vấn đề trong đời sống thể hiện được những ý kiến trái chiều. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để tổ chức một cuộc tranh biện trong lớp về chủ đề đáng quan tâm. 2. Phẩm chất – Thể hiện được thái độ cầu thị trong khi tranh biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.	– Thể hiện được thái độ cầu thị trong khi tranh biện.
90	Viết: Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm- Trả bài viết.	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	

BÀI 9- VĂN HÓA VÀ CUỘC ĐỜI (8 TIẾT)

91, 92	Tri thức Ngữ văn Đọc VB: Vội vàng (Xuân Diệu)	2	1. Năng lực – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, cảm hứng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của bài thơ Vội vàng. – Chỉ ra được cách tân nghệ thuật đặc sắc của Xuân Diệu trong bài thơ Vội vàng. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản để viết một đoạn văn về vấn đề thời gian và tuổi trẻ. 2. Phẩm chất – Biết sống chủ động, tích cực, lạc quan, có niềm tin vào cuộc	– Chỉ ra được cách tân nghệ thuật đặc sắc của Xuân Diệu trong bài thơ Vội vàng.
--------	--	---	--	---

			sống. – Phân biệt được lối sống chủ động, tích cực với lối sống gập không phù hợp với truyền thống dân tộc đang tồn tại trong giới trẻ hiện nay.	
93, 94	Đọc VB: Trở về (Trích Ernest Hemingway)	2	1. Năng lực – Chỉ ra và đánh giá được thông điệp của văn bản, kết nối được thông điệp đó với chủ đề, tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm Ông già và biển cả. – Chỉ ra được những điểm đặc sắc nghệ thuật gắn liền với phong cách sáng tác của Hê-minh-uê thể hiện trong đoạn trích. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học văn bản để đọc hiểu một văn bản tự sự khác. 2. Phẩm chất -Có lòng can đảm, tự tin, dám nghĩ dám làm, tôn trọng bản thân và tôn trọng sự khác biệt.	– Chỉ ra được thông điệp của văn bản, kết nối được thông điệp đó với chủ đề, tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm Ông già và biển cả. – Chỉ ra được những điểm đặc sắc nghệ thuật gắn liền với phong cách sáng tác của Hê-minh-uê thể hiện trong đoạn trích.
95, 96	Đọc VB: Hòn Trùng Ba, da hàng thịt (Trích Lưu Quang Vũ)	2	1. Năng lực – Phân tích được các yếu tố đặc trưng của kịch trong tác phẩm như sự kiện và cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại,... qua văn bản Hòn Trùng Ba, da hàng thịt. – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp được truyền tải trong văn bản Hòn Trùng Ba, da hàng thịt. – Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ của tác phẩm; phát hiện được giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh qua văn bản Hòn Trùng Ba, da hàng thịt. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn thể hiện suy nghĩ của mình về lựa chọn của bản thân nếu là nhân vật Hòn Trùng Ba.	-Biết sống một cách tích cực, có trách nhiệm, trung thực với bản thân và với người khác.

			2. Phẩm chất -Biết sống một cách tích cực, có trách nhiệm, trung thực với bản thân và với người khác.	
97	Viết: Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội- Hướng dẫn viết bài	1	1. Năng lực – Xác định được yêu cầu và các bước trong quy trình viết một bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Viết được bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Chọn được đề tài phù hợp với bài phát biểu, thể hiện được khả năng thu hút sự quan tâm và thay đổi nhận thức, hành động của người đọc về một phong trào hoặc hoạt động xã hội, tức một vấn đề đời sống có ảnh hưởng rộng lớn. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. 2. Phẩm chất -Biết cách quan tâm đến các hoạt động xã hội có quy mô, ảnh hưởng rộng lớn.	– Xác định được yêu cầu và các bước trong quy trình viết một bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu.
98	THTV: Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt	1	1. Năng lực – Trình bày được các yêu cầu đối với việc sử dụng ngôn ngữ: tuân thủ chuẩn tiếng Việt đồng thời biết sáng tạo, bổ sung những yếu tố mới, cách nói mới làm phong phú thêm khả năng biểu đạt của tiếng Việt. – Vận dụng được kiến thức về chuẩn ngôn ngữ và xu hướng vận động, phát triển của ngôn ngữ để phân tích, đánh giá những cách dùng vi phạm chuẩn cũng như những cách nói, cách viết thể hiện tính sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngôn ngữ. 2. Phẩm chất -Có ý thức giữ gìn và phát triển tiếng Việt.	– Tình yêu tiếng Việt.

CHUYÊN ĐỀ 2- TÌM HIỂU MỘT TPNT CHUYÊN THỂ TỪ VH (8 TIẾT)

CD 28,29, 30,31	Phần 2: Viết bài phân tích, giới thiệu và thuyết minh về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	4	1. Năng lực – HS nêu được ấn tượng nổi bật về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học trong sự so sánh hợp lí với tác phẩm gốc. – HS phân tích được cách chuyển thể tác phẩm văn học của tác giả. – HS đánh giá được vị thế tồn tại độc lập của tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học. – HS biết trình bày các luận điểm một cách sáng rõ, mạch lạc, logic; chọn lọc và phân tích được các dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. – HS biết sử dụng một cách linh hoạt các phương tiện phi ngôn ngữ trong bài viết. – HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...	
CD 32,33, 34,35	Phần 3: Thực hành chuyển thể tác phẩm văn học.	4	1. Năng lực – HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể (tác phẩm mà bản thân đã đọc kĩ, hiểu sâu, có tiềm năng được dịch chuyển một cách thuận lợi sang ngôn ngữ của loại hình nghệ thuật khác,...). – HS chọn được loại hình nghệ thuật thích hợp để chuyển thể tác phẩm văn học (loại hình nghệ thuật phù hợp với sở trường bản thân và có thể chuyển tải tốt nhất ý đồ nghệ thuật của người chuyển thể). – HS nêu được cách thức tiến hành chuyển thể tác phẩm văn học.	

			– HS biết cách chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác theo thể mạnh, sở thích của bản thân. – HS phát triển năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...	
ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 (4 TIẾT)				
99, 100	Ôn tập cuối kì 2	2	1. Năng lực – Hệ thống hoá được những kiến thức đã hình thành trong học kì II. – Cũng cố được các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc nhìn lại nội dung những hoạt động đã triển khai. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã có vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	– Cũng cố được các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc nhìn lại nội dung những hoạt động đã triển khai.
101. 102	Kiểm tra cuối kì 2	2	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin;Kịch – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin;Kịch – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định

			các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. 2. Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt.
BÀI 9- VĂN HÓA VÀ CUỘC ĐỜI (2 TIẾT)- TRẢ BÀI KT CUỐI KÌ 2 (1 TIẾT)				
103	Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước	1	1. Năng lực – Xác định được các bước để thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. – Chọn được vấn đề thiết thực, có ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước hiện nay, thể hiện được sự nhanh nhạy và tư duy tích cực của bản thân trước những vấn đề lớn của xã hội. – Có hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và giải pháp được đề xuất trong bài thuyết trình. – Trình bày được bài thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài thuyết trình. 2. Phẩm chất – Có hiểu biết chín chắn, sâu sắc về các vấn đề liên quan đến cơ hội, thách thức đối với đất nước phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện được văn hoá tranh luận, chủ động hơn trong việc trao đổi về vấn đề được thuyết trình.	– Xác định được các bước để thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước.
104	Viết: Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội- Trả bài viết	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK.	

			2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
105	Trả bài kiểm tra cuối HK2	1	1.Năng lực - Hiểu rõ đặc điểm VB Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm, viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này theo các yêu cầu như đã nêu trong SGK. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	

2.Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (đối với học sinh đại trà)	Yêu cầu cần đạt (đối với học sinh khuyết tật)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 8	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. + Năng lực VIẾT: Viết văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện; Viết văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Chỉ yêu cầu ở kiến thức nhận biết	Tự luận 100% trên giấy
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 16,17	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4, Bài 5. + Năng lực VIẾT: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ); Viết	Chỉ yêu cầu ở kiến thức nhận biết	Tự luận 100% trên giấy

			bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra Đọc hiểu và Viết.</i> 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo		
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. + Năng lực VIẾT: Viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Chỉ yêu cầu ở kiến thức nhận biết	Tự luận 100% trên giấy
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 33, 34	1.Năng lực - Năng lực ĐỌC và VIẾT: + Năng lực ĐỌC: phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 8 và Bài 9 + Năng lực VIẾT: Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm <i>* Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra</i> 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Chỉ yêu cầu ở kiến thức nhận biết	Tự luận 100% trên giấy

D. Các nội dung khác (nếu có):

- 1.Bồi dưỡng HSG 12.
- 2.Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học.
3. Chú trọng đổi mới trong dạy học

4. Đầu tư xây dựng ngân hàng đề theo hướng đổi mới.
5. Sinh hoạt cụm chuyên môn.
6. Kiểm tra nội bộ

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

. Khối lớp: 10, 11, 12 Số học sinh: **855**

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	
1	Ngoại khoá (tham gia theo kế hoạch của nhà trường)	-Hs tham gia tích cực, hiệu quả, đúng yêu cầu nội dung của cuộc thi		Theo kế hoạch riêng	Trường THPT Quế Sơn	Theo sự phân công của nhà trường	Các tổ, nhóm CM khác	

TỔ TRƯỞNG CM



Trương Thị Thanh Thúy

Quế Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hội